Biểu mẫu 18

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng năm học 2023 - 2024

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Vừa làm vừa học
1	Khối ngành I			
	Giáo dục học	**51**		
	Giáo dục thể chất		223	29
	Huấn luyện thể thao		658	
2	Khối ngành II			
3	Khối ngành III			
4	Khối ngành IV			
5	Khối ngành V			
6	Khối ngành VI			
7	Khối ngành VII			
	Quản lý TDTT		65	
	Tổng	**51**	**946**	**29**

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I	**129**	19	35	65	100
	GDTC					
	HLTT					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII					
	Quản lý TDTT	**25**	0	7	18	100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Đại học hệ chính quy

C1.1. Ngành: Giáo dục thể chất

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
1	**PPGD&TH Cầu lông**	- Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành, về lịch sử phát triển môn cầu lông, nguyên lý chung về cầu lông, thực hiện các kỹ thuật một cách thành thạo, về phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức và trọng	**3**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết và Thực hành

		tài Cầu lông.			
2	**PPGD&TH Bóng rổ**	- Trang bị cho người học sự phát triển toàn diện, nắm vững hệ thống kiến thức lý luận và kỹ năng thực hành cơ bản của môn học bóng rổ. Nắm vững nguyên lý về các kỹ thuật môn bóng rổ và phương pháp tổ chức giảng dạy, hướng dẫn tập luyện, biết làm trọng tài và thi đấu bóng rổ ở cơ sở.	**3**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết và Thực hành
3	**LL&PPTDTT Trường học**	- Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức, đặc điểm tâm sinh lý học sinh phổ thông về giảng dạy động tác, giáo dục các tố chất thể lực cũng như các phương pháp tổ chức hoạt động TDTT nói chung trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, hình thành kỹ năng sư phạm TDTT.	**2**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết
4	**Công tác đoàn đội**	- Học phần bao gồm những cơ sở lý luận về mục đích, ý nghĩa, phương hướng, nội dung, nguyên tắc và phương pháp công tác Đoàn - Đội trong nhà trường; Hình thành những kỹ năng nghiệp vụ về công tác Đoàn - Đội.	**2**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết
5	**PPGD&TH Thể thao chuyên ngành 6**	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp giảng dạy, huấn luyện các môn thể thao tự chọn. Đồng thời giúp sinh viên tích lũy những kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, huấn luyện và thi đấu môn thể thao tự chọn.	**2**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết và Thực hành
6	**Tự chọn:** -PPGD&TH Khiêu vũ TT, -PPGD&TH Đá cầu, -PPGD&TH Aerobic, -PPGD&TH thê thao dân tộc, -PPGD&TH Âm nhạc-vũ đạo.	- Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản của các môn: Khiêu vũ thể thao; Đá cầu; Aerobic; Thể thao dân tộc; Âm nhạc vũ đạo. Tạo điều kiện khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể tiếp tục hoạt động các môn thể thao này và đưa những môn học này vào các hoạt động thể thao trường học góp phần làm phong phú các	**2*** **2*** **2*** **2*** **2***	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết và Thực hành

		hoạt động TDTT trong nhà trường.			
7	**Thực tập nghề nghiệp**	- Thực tập ở trường THCS, THPT, sinh viên thực hiện các nhiệm vụ như giáo viên ở trường thực tập: Thực tập dạy học và các hoạt động giáo dục ở trường THCS, THPT trên cơ sở chuẩn nghề nghiệp giáo viên; Tổng kết, đánh giá kết quả thực tập.	**7**	26/02/2024 đến 20/4/2024	Đánh giá thực tập sư phạm ở các cơ sở giáo dục
8	**Khóa luận tốt nghiệp**	- Xét cho những sinh viên có học lực từ loại khá trở lên. Mức độ yêu cầu đối với sinh viên: hiểu và biết cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản.	**7**	05/4/2023 đến 30/4/2024	Tổ chức Hội đồng Xét duyệt đề cương và Nghiệm thu đề tài KLTN
9	**Lý thuyết ngành**	- Học phần nhằm nâng cao kiến thức trên cơ sở lý luận và phương pháp luận mang tính tổng hợp về kỹ thuật, chiến thuật, thể lực, tích lũy được những kinh nghiệm giảng dạy, huấn luyện, tổ chức thi đấu, trọng tài môn thể thao chuyên ngành đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội	**3**	19/02/2024 đến 09/6/2024	Thi Lý thuyết
10	**Tự chọn:** -Lý luận dạy học, -Dinh dưỡng và Hồi phục, -Kế hoạch hóa TDTT.	- Học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học như là quá trình dạy học, mục tiêu & nội dung dạy học, các vấn đề về phương pháp, phương tiện & kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học. - Cung cấp cho sinh viên nắm vững quá trình trao đổi chất, quá trình phản ứng của các men tiêu hóa, nắm được chế độ dinh dưỡng hợp lý và quá trình hồi phục trong tập luyện thể thao. - Trang bị cho sinh viên những cơ sở chung về phương pháp, quy trình, cách thức xây dựng các loại kế hoạch, biết cách vận dụng xây dựng và triển khai các hoạt động TDTT. Có khả năng	**2*** **2*** **2***	19/02/2024 đến 09/6/2024	Thi Lý thuyết

		quản lý, điều hành hoạt động TDTT hiệu quả tốt.			
11	**Tư tưởng HCM**	- Học phần này phân tích cho sinh viên những kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM, Cách mạng giải phóng dân tộc, Tư tưởng HCM về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Tư tưởng HCM về Đảng Cộng Sản Việt Nam.	**2**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết
12	**LL&PP Giáo dục thể chất**	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về TDTT, qua đó các em có thể xác định những kiến thức về bản chất của TDTT, về phương pháp tổ chức các quá trình GDTC, hình thành kỹ năng vận dụng lý luận – phương pháp vào thực tiễn công tác, hình thành niềm tin và tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên.	**4**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết
13	**Giáo dục học TDTT**	-Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm, bản chất, quy luật của quá trình sư phạm trong TDTT nói chung và quá trình giáo dục trong hoạt động TDTT nói riêng.	**2**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết
14	**Tâm lý học TDTT**	- Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản có chọn lọc về đặc điểm, bản chất và các quy luật của các hoạt động tâm lý trong lĩnh vực TDTT làm cơ sở cho các phương pháp giảng dạy, huấn luyện và thi đấu TDTT.	**2**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết
15	**Thể thao chuyên ngành 4**	- Sinh viên nắm vững những kiến thức, kỹ năng và phương pháp giảng dạy, huấn luyện như là một phần trong kế hoạch huấn luyện thể thao dài hạn. Trên cơ sở của quá trình tập luyện nâng cao thành tích thể thao, sinh viên tích lũy dần những kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, huấn luyện và thi đấu môn thể thao tự chọn.	**3**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết và Thực hành
16	**Tự chọn 1:**			05/9/2023	Thi Lý thuyết

	-Đo lường TDTT -Sinh hóa TDTT -Sinh cơ học TDTT	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và phương pháp cơ bản về đo lường để áp dụng vào học tập và NCKH trên lĩnh vực TDTT như test, độ tin cậy, tính thông báo, tính đánh giá, tiêu chuẩn...Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào học tập, NCKH và công tác. Góp phần rèn luyện cho sinh viên tính khoa học, hệ thống tư duy logic. - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức có giá trị nền tảng và hệ thống về các chuyển động, cân bằng và vấn đề an toàn cho bộ máy vận động trong thể thao, khả năng chịu lực và cách thức tạo ra chuyển động của bộ máy vận động. Ứng dụng các quy luật cơ học trên cơ bắp của người trong vận động thể thao, đo lường và kiểm tra sinh cơ, các phương tiện hỗ trợ cho việc học, thực hành và luyện tập. - Cung cấp cho sinh viên nắm được sự biến đổi các chất, sự chuyển hóa năng lượng trong cơ thể sống nói chung và người tập thể thao nói riêng. Hiểu được các yếu tố ảnh hưởng của quá trình chuyển hóa trao đổi chất đến hoạt động sống, tập luyện và thành tích thể thao, giúp cho sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về việc tập luyện, thi đấu thể thao và các yếu tố ảnh hưởng của chất dinh dưỡng đến thành tích thể thao.	**2***	đến 28/01/2024	
17	**Tự chọn 2:** -Bóng bàn -Cầu lông	- Học phần này cung cấp cho sinh viên phát triển toàn diện, nắm vững các kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành, về lịch sử phát triển môn Cầu lông và Bóng bàn, nguyên lý chung, kỹ thuật thành thạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức và trọng tài.	**3***	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết và Thực hành
18	**Kiến tập**	- Kiến tập ở Bộ môn hoặc tại các cơ sở kiến tập ở	**3**	26/02/2024	Đánh giá kiến

		các trường THPT, các cơ sở, trung tâm đào tạo VĐV. Tổng kết, đánh giá kết quả kiến tập.		đến 23/03/2024	tập tại các cơ sở.
19	**Y học TDTT**	- Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về y – sinh học TDTT để nghiên cứu và tổ chức quá trình giáo dục thể chất nhằm nâng cao sức khỏe, thành tích thể thao. Trên cơ sở hiểu biết về kiến thức, sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức cơ bản của môn y học TDTT để thường xuyên kiểm tra sức khỏe định kỳ và đánh giá lượng vận động qua các bài tập, buổi tập, chu kỳ tập của các môn học thực hành.	**2**	24/3/2024 đến 30/6/2024	Thi Lý thuyết
20	**Giao tiếp sư phạm**	- Trang bị những kiến thức về các vấn đề chung về giao tiếp và phương tiện giao tiếp; Giao tiếp sư phạm, đặc trưng, vai trog và hình thức giao tiếp sư phạm; Các nguyên tắc, các loại phong cách giao tiếp sư phạm.	**2**	24/3/2024 đến 30/6/2024	Thi Lý thuyết
21	**Quản lý TDTT**	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những cơ sở lý luận của quản lý, cán bộ quản lý và hoạt động quản lý, những cơ sở lý luận và pháp lý trong hoạt động quản lý TDTT. Hiểu rõ và phân biệt được từng biểu hiện cụ thể của quản lý và quản lý TDTT. Phân tích được đặc tính chính trị của quản lý TDTT, đặc tính khoa học của quản lý TDTT, mục đích, ý thức và kế hoạch của quản lý TDTT, Những nội dung quản lý nhà nước và chức năng quản lý xã hội lĩnh vực TDTT.	**2**	24/3/2024 đến 30/6/2024	Thi Lý thuyết
22	**Lịch sử TDTT**	- Học phần này cung cấp cho sinh viên với các khái niệm cơ bản liên quan đến lịch sử và triết lý của TDTT. TDTT phương tấy hiện đại bao gồm: Chủ nghĩa lý tưởng Olympic. Sinh viên sẽ thảo luận, phân tích về cấu trúc TDTT và các tổ chức TDTT ở Việt Nam cũng như giải thích vai trò của các thể chế	**2**	24/3/2024 đến 30/6/2024	Thi Lý thuyết

		xã hội, chính trị và kinh tế ảnh hưởng đến đời sống TDTT ở Việt Nam. Cuộc thảo luận về sư phan trộn giữa văn hóa TDTT phương Tây và Việt Nam.			
23	**Thê thao chuyên ngành 6**	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp giảng dạy, huấn luyện các môn thể thao tự chọn. Đồng thời giúp sinh viên tích lũy những kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, huấn luyện và thi đấu môn thể thao tự chọn.	**3**	24/3/2024 đến 30/6/2024	Thi Lý thuyết và Thực hành
24	**Tự chọn:** -Bóng chuyền -Bóng rổ	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử, đặc điểm, tác dụng, luật, nguyên lý về các kỹ thuật môn Bóng chuyền và Bóng rổ. Biết phương pháp tổ chức thi đấu, hướng dẫn tập luyện ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, phổ thông và công tác phong trào tại các tỉnh, thành, ngành. Đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần rèn luyện ý chí và phẩm chất đạo đức, tác phong. Nâng cao chất lượng đào tạo trong thời kỳ đổi mới hiện nay.	**3*** **3***	24/3/2024 đến 30/6/2024	Thi Lý thuyết và Thực hành
25	**Chủ nghĩa xã hội khoa học**	- Học phần này triển khai cho sinh viên những kiến thức cơ về nền hành chính nhà nước nói chung, nắm được đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước. Hiểu các nguồn lực vật chất, tài chính phục vụ cho hoạt động hành chính nhà nước; Phân tích được hình thức, phương pháp hoạt động hành chính nhà nước trên một số lĩnh vực...	**2**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết
26	**Tâm lý học đại cương**	- Học phần này triển khai cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề chung của tâm lý học, về những cơ sở tự nhiên và xã hội của hoạt động tâm lý, giúp sinh viên nắm được bản chất của sự hình thành tâm lý, ý thức của con người, nắm vững quy luật của các hoạt động nhận thức đối với sự phát triển tâm lý – ý thức của nhân cách, qua đó giúp	**2**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết

		sinh viên nắm được đặc điểm, bản chất về cấu trúc nhân cách, qua đó giúp sinh viên nắm được đặc điểm, bản chất về cấu trúc nhân cách, các phẩm chất nhân cách, hình thành và phát triển nhân cách cơ sở cho các phương pháp giảng dạy và giáo dục trogn quá trình sư phạm.			
27	**Ngoại ngữ chuyên ngành 2**	- Học phần này triển khai cho sinh viên nắm được các từ, thuật ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực thể thao; Một số kiến thức ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; Làm được một số bài trong giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành; Làm quen với việc đọc hiểu được một số bài học về chuyên ngành trong thể thao.	**3**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết
28	**Trò chơi vận động**	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp biên soạn, khả năng hướng dẫn, tổ chức các trò chơi vận động. Biết vận dụng vào thực tiễn công tác giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.	**2**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết
29	**Thể thao chuyên ngành 2**	- Sinh viên nắm vững những kiến thức, kỹ năng và bước đầu biết vận dụng phối hợp kỹ, chiến thuật để nâng cao thành tích môn thể thao. Tập luyện nhằm phát triển thể lực chung.	**3**	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết và Thực hành
30	**Tự chọn:** -Hành chính và lưu trữ. - Xã hội học đại cương.	- Tổ chức cho sinh viên nắm được lý luận và thực tiễn về văn bản quản lý hành chính và tài liệu lưu trữ. Nhận thức được vai trò của văn bản và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý và nghiên cứu khoa học. Năm và hiểu được phương pháp soạn thảo văn bản, tổ chức khoa học và quản lý văn bản. Biết cách lựa chọn văn bản để lưu trữ và phương pháp tra cứu, sử dụng tài liệu lưu trữ. - Nội dung học phần xác định khái quát lịch sử hình	**2*** **2***	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết

	- Tiếng việt thực hành.	thành, sự phát triển của xã hội học. Những điều kiện và tiền đề thực tiến ra đời của xã hội học, tiền đề về tư tưởng, lý luận khoa học của một số nhà xã hội học. Trên cơ sở khái niệm, đối tượng, chức năng của xã hội học, môn học cũng làm rõ các phạm trù và các khái niệm xã hội học. Phương pháp nghiên cứu xã hội học. - Học phần triển khai cho sinh viên nắm được các kỹ năng xây dựng văn bản như cách xây dựng đề cương văn bản, cách phân tích văn bản, tổng thuật và lược thuật các tài liệu khoa học. Hiểu cấu tạo câu, các kiểu câu cơ bản và xác định được đúng, sai trong việc đặt câu tiếng Việt. Nắm được yêu cầu dùng từ và các thao tác lựa chọn, sử dụng từ và cách xây dựng văn bản.	**2***		
31	**Tự chọn:** - Bóng đá. - Bóng ném.	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử, đặc điểm, tác dụng, luật, nguyên lý về các kỹ thuật môn Bóng đá và Bóng ném. Biết phương pháp tổ chức thi đấu, hướng dẫn tập luyện ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, phổ thông và công tác phong trào tại các tỉnh, thành, ngành. Đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần rèn luyện ý chí và phẩm chất đạo đức, tác phong. Nâng cao chất lượng đào tạo trong thời kỳ đổi mới hiện nay.	**3*** **3***	05/9/2023 đến 28/01/2024	Thi Lý thuyết và Thực hành
32	**Giáo dục học đại cương**	- Học phần giải quyết cho sinh viên nắm được những kiến thức giáo dục đại cương cơ bản nhất nhằm vận dụng trong chính quá trình học tập hiện tại và trong nghề nghiệp tương lai. Bên cạnh đó cung cấp những vấn đề cơ bản về phương pháp, phương tiện, nguyên tắc và các hình thức tổ chức dạy học giúp sinh viên có thêm kiến thức và kinh	**2**	19/02/2024 đến 09/6/2024	Thi Lý thuyết

		nghiệm trong dạy học.			
33	**Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**	- Phân tích những tri thức khoa học về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Một số bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.	**2**	19/02/2024 đến 09/6/2024	Thi Lý thuyết
34	**Quản lý Hành chính nhà nước**	- Học phần xây dựng cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền hành chính nhà nước nói chung và ngành Giáo dục – Đào tạo nói riêng, nắm được đường lối, quan điểm về giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước.	**2**	19/02/2024 đến 09/6/2024	Thi Lý thuyết
35	**Toán thống kê**	- Học phần này giải quyết cho sinh viên nắm những kiến thức cơ bản về xác xuất, hoán vị, tổ hợp; Định nghĩa xác xuất cổ điển; Dãy phép thử; Đại lượng ngẫu nhiên; Hàm phân bố; Các số đặc trưng; Thống kê; Lý thuyết mẫu; Hồi quy và tương quan.	**2**	19/02/2024 đến 09/6/2024	Thi Lý thuyết
36	**Sinh lý học TDTT**	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có thể ứng dụng vào thực tế về các môn học thực hành, hiểu biết cơ chế hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.	**2**	19/02/2024 đến 09/6/2024	Thi Lý thuyết
37	**Phương pháp NCKH TDTT**	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH, bước đầu biết tổ chức triển khai và tiến hành nghiên cứu một đề tài khoa học, biết cách viết và trình bày một bản báo cáo khoa học theo đúng trình tự quy định.	**2**	19/02/2024 đến 09/6/2024	Thi Lý thuyết
38	**Thể thao chuyên ngành 3**	- Sinh viên nắm những kiến thức, kỹ năng, vận dụng	**3**	19/02/2024	Thi Lý thuyết

		phối hợp kỹ, chiến thuật để nâng cao thành tích thể thao.		đến 09/6/2024	và Thực hành
39	**Tự chọn:** -Bóng chuyền. -Bóng rổ.	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử, đặc điểm, tác dụng, luật, nguyên lý về các kỹ thuật môn Bóng Chuyền và Bóng rổ. Biết phương pháp tổ chức thi đấu, hướng dẫn tập luyện ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, phổ thông và công tác phong trào tại các tỉnh, thành, ngành. Đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần rèn luyện ý chí và phẩm chất đạo đức, tác phong. Nâng cao chất lượng đào tạo trong thời kỳ đổi mới hiện nay.	**3*** **3***	19/02/2024 đến 09/6/2024	Thi Lý thuyết và Thực hành

C1.2. Ngành: Huấn luyện thể thao

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
1	**Quản lý TDTT - Quản lý TT thành tích cao**	Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững các chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước và của ngành thuộc lĩnh vực TDTT. Vận dụng đúng các nguyên tắc, phương pháp, các phương tiện cần thiết vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động TDTT quần chúng, thể thao trường học và thể thao thành tích cao để đáp ứng nhu cầu xã hội và phát triển tài năng thể thao trẻ	3	ĐH14 HK1	Thi lý thuyết
2	**Y học TDTT**	Trang bị cho sinh viên về y - sinh học TDTT để nghiên cứu và hoàn thiện quá trình giáo dục thể chất nhằm nâng cao sức khoẻ, thành tích thể thao. Trên cơ sở hiểu biết về kiến thức, sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức cơ bản của môn y	2	ĐH14 HK1	Thi lý thuyết

		học TDTT để thường xuyên kiểm tra sức khỏe định kỳ và đánh giá lượng vận động qua các bài tập, buổi tập, chu kỳ tập của các môn học thực hành.			
3	**TTCN 6**	Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cách tổ chức một giải đấu môn thể thao chuyên ngành cũng như những kiến thức cơ bản về phương pháp trọng tài môn thể thao chuyên ngành. Thực hành tổ chức, điều hành giải thi đấu và trọng tài môn thể thao chuyên ngành.	4	ĐH14 HK1	Thi lý thuyết
4	PP GD và thực hành **Cử tạ ***	Học phần giúp sinh viên có được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa môn Cử tạ và phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài…của môn thể thao này; nắm vững nguyên lý kỹ thuật, và những nguyên lý thực hiện các kỹ thuật của môn cử tạ,Hình thành năng lực sư phạm, có khả năng tổ chức, tiến hành và quản lý quá trình giảng dạy môn học. Biết hướng dẫn luyện tập cũng như biết biết vận dụng vào trong huấn luyện các tố chất thể lực.	2	ĐH14 HK1	Thi lý thuyết và thực hành
5	PP GD và thực hành **Bóng ném** *	Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn bóng ném, tạo điều kiện khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể tiếp tục hoạt động môn thể thao này và làm trọng tài bóng ném ở các giải cấp cơ sở.	2	ĐH14 HK1	Thi lý thuyết và thực hành

6	PP GD và thực hành **Cầu lông** *	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của môn học, luật và phương pháp tổ chức thi đấu và giảng dạy môn cầu lông. Bồi dưỡng cho sinh viên phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng trở thành hướng dẫn viên cầu lông ở các cơ sở khi ra trường. Trang bị cho sinh viên những kỹ chiến thuật cơ bản quan trọng của môn cầu lông.	2	ĐH14 HK1	Thi lý thuyết và thực hành
7	PP GD và thực hành **Quần vợt** *	Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn quần vợt, tạo điều kiện khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể tiếp tục hoạt động môn thể thao này và làm trọng tài quần vợt ở các giải cấp cơ sở.	2	ĐH14 HK1	Thi lý thuyết và thực hành
8	PP GD và thực hành **Võ thuật** *	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa của các môn võ cổ truyền, Karatedo, Taekwondo và những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy và tổ chức thi đấu cũng như trọng tài các cấp. Biết sử dụng các môn võ như một phương tiện phát triển thể lực, vui chơi, giải trí và hồi phục.	2	ĐH14 HK1	Thi lý thuyết và thực hành
9	PP GD và thực hành **Cờ vua** *	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm vai trò của môn Cờ vua, về những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật và phương pháp giảng dạy, về tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua. Biết suy nghĩ độc lập và sáng tạo giải quyết các nhiệm vụ, tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ, chiến thuật cơ bản vào thực tiễn thi đấu. Hình thành năng lực sư phạm, có khả năng tổ chức, tiến hành và quản lý quá trình giảng dạy môn học.	2	ĐH14 HK1	Thi lý thuyết và thực hành

10	**Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam - Nội dung đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. - Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chỉnh sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. - Giữ vững lập trường của sinh viên về chủ nghĩa xã hội	2	ĐH15 HK1	Thi lý thuyết
11	**Tư tưởng HCM**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; - Sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống;	2	ĐH15 HK1	Thi lý thuyết
12	**Quản lý hành chính nhà nước**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về nền hành chính nhà nước. Vận dụng những kiến thức cơ bản về hành chính nhà nước đó cũng giúp cho sinh viên hiểu biết hơn về quản lý để vận dụng vào thực tiễn cuộc sông.	2	ĐH15 HK1	Thi lý thuyết
13	**Lý luận và phương pháp HLTT 1**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức lý luận chung về huấn luyện TDTT, những kiến thức về bản chất của TDTT, về phương pháp tổ chức các quá trình huấn luyện thể thao; hình thành kỹ năng. Vận dụng lý luận – phương pháp vào thực tiễn công tác huấn luyện, hình thành niềm tin và tình	2	ĐH15 HK1	Thi lý thuyết

		cảm nghề nghiệp cho sinh viên.			
14	**Giáo dục học TDTT**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được khái niệm cơ bản của giáo dục học TDTT. Trình bày được các vấn đề chung của giáo dục học TDTT, những cơ sở tự nhiên và xã hội của hoạt động giáo dục học, bản chất của sự hình thành tâm lý giáo dục học, ý thức của con người. Vận dụng được các hoạt động nhận thức và vai trò của nhận thức đối với sự phát triển giáo dục, phát triển nhân cách làm cơ sở cho các phương pháp giảng dạy và huấn luyện trong quá trình sư phạm.	2	ĐH15 HK1	Thi lý thuyết
15	**Cử tạ**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa môn Cử tạ và phương pháp giảng dạy huấn luyện, tổ chức thi đấu và trọng tài…của môn thể thao này; nắm vững nguyên lý kỹ thuật, và những nguyên lý thực hiện các kỹ thuật của môn cử tạ, hình thành năng lực sư phạm. Tổ chức, tiến hành và quản lý được quá trình giảng dạy môn học. Hướng dẫn luyện tập cũng như biết vận dụng vào trong huấn luyện các tố chất thể lực.	2	ĐH15 HK1	Thi lý thuyết và thực hành
16	**Thể thao chuyên ngành 5**	Kết thúc học phần sinh viên **v**ận dụng được những kiến thức về cách thức tổ chức, tiến hành một buổi giảng dạy – huấn luyện trong môn thể thao chuyên ngành; những kiến thức cơ bản về trật tự sắp xếp các nhiệm vụ, yêu cầu và cách thức giải quyết trong buổi huấn luyện môn thể thao chuyên ngành. - Xây dựng và vận hành công tác tổ chức buổi huấn luyện nâng cao.	3	ĐH15 HK1	Thi lý thuyết và thực hành

		- Phân tích, so sánh và điều tra, khảo sát thông qua kết quả tổ chức			
17	**Luật TDTT ***		2	ĐH15 HK1	Thi lý thuyết
18	**Lịch sử TDTT & lịch sử Olympic**		2	ĐH15 HK1	Thi lý thuyết
19	**Đường lối TDTT của Đảng CSVN**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những thành tựu của Đường lối TDTT của Đảng thông qua các chặng đường lịch sử. Quan điểm, chủ trương đường lối về xây dựng nền TDTT trong giai đoạn hiện nay. - Vận dụng được kiến thức để chủ động, tích cực trong quá trình nâng cao nhận thức cho sinh viên về đường lối TDTT của Đảng CSVN - Có năng lực tư duy lý luận, khả năng vận dụng các kiến thức của môn học vào thực tế cuộc sống, công tác giảng dạy và huấn luyện thể thao.	2	ĐH15 HK1	Thi lý thuyết
20	**Sinh lý học TDTT**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được các chức năng của các tế bào, các cơ quan trong cơ thể người, giải thích cơ chế và điều hòa hoạt động của các tế bào, các cơ quan và các hệ cơ quan trong cơ thể; phân tích được mối liên hệ giữa các cơ quan của cơ thể người. Vận dụng được các lý thuyết về sinh lý trong việc tập luyện, thi đấu thể thao.		*ĐH16 HK1*	Thi lý thuyết
21	**Chủ nghĩa xã hội khoa học**	Kết thúc học phần sinh viên **t**rình bày được kiến thức về bản chất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin - Kiến thức lý luận khoa học để hiểu cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối, chính sách xây		ĐH16 HK1	Thi lý thuyết

		dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam - Hình thành và phát triển kĩ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn			
22	**Toán thống kê**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được khái niệm xác xuất, thống kế cơ bản được sử dụng trong các báo chuyên đề hoặc báo cáo nghiên cứu khoa học; trình bày các phương pháp thống kê, các kiểm định thống kê. Vận dụng được khái niệm xác suất trong tổ chức giảng dạy, huấn luyện, thi đấu, tuyển chọn VĐV; dự báo và chọn lựa được phương pháp thống kê mô tả để trình bày số liệu huấn luyện một cách thuyết phục và rõ ràng; chọn lựa kiểm định thống kê phù hợp để kiểm định giả thuyết và tiến hành được các kiểm định thống kê đơn giản.		ĐH16 HK1	Thi lý thuyết
24	**Ngoại ngữ chuyên ngành 2**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được các thuật ngữ cơ bản, các nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp tiếng Anh ngành Huấn luyện thể thao. Vận dụng được để đọc hiểu và dịch một số tài liệu tiếng Anh chuyên ngành. Ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành trong hoạt động nghề nghiệp và tra cứu tài liệu bằng tiếng Anh.		ĐH16 HK1	Thi lý thuyết
25	**Bơi lội**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm môn bơi và phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài… những nguyên lý kỹ thuật bơi, phương pháp dạy bơi ban đầu, trọng tài bơi cấp cơ sở, đồng thời biết sơ lược bơi thực dụng; hoàn thiện kỹ thuật kiểu bơi thể thao,		ĐH16 HK1	Thi lý thuyết và thực hành

		- Áp dụng được các bài tập của môn bơi để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động, một phương tiện nhằm phát triển thể lực, vui chơi, giải trí và hồi phục cho mọi đối tượng. - Vận hành và tổ chức công tác trọng tài và thi đấu môn bơi ở cơ sở.			
26	**Thể thao chuyên ngành 2**	Kết thúc học phần sinh viên **g**iải thích được hệ thống kỹ thuật, chiến thuật cơ bản môn thể thao chuyên ngành; các nguyên tắc, cơ sở trong huấn luyện chiến thuật cho VĐV ở môn thể thao chuyên ngành; các bài tập bổ trợ cũng như các phương tiện tập luyện nâng cao thành tích thể thao. - Áp dụng và đánh giá được hệ thống các bài tập để phát triển thể lực chung. - Vận dụng được các nguyên tắc huấn luyện trong quá trình tập luyện và thi đấu.		ĐH16 HK1	Thi lý thuyết và thực hành
27	**Thể thao giải trí**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được kiến thức cơ bản về môn thể thao giải trí, đó không phải là các môn thể thao đặc trưng mà là những môn mang tính giải trí cao. Giải thích được môn thể thao giải trí giúp cho sinh viên biết là môn mang lại cho người tham gia cũng phải chiến thắng nhưng chiến thắng bản thân mình là chinh phục thiên nhiên, hoàn thiện bản thân mình thông qua các hoạt động thể thao này để tiêu tan đi mệt nhọc, bồi dưỡng thêm lòng yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu công việc…		ĐH16 HK1	Thi lý thuyết
28	**Doping trong thể thao**	Kết thúc học phần sinh viên **t**rình bày được việc sử dụng dinh dưỡng để nâng cao thể lực và các nguyên tắc, phương pháp sử dụng các bài tập		ĐH16 HK1	Thi lý thuyết

		giúp cho VĐV hồi phục nhanh về thể lực, đáp ứng nhiệm vụ tập luyện và thi đấu. - Vận dụng được kiến thức để chủ động, tích cực trong quá trình sử dụng các bài tập giúp cho VĐV hồi phục nhanh về thể lực, đáp ứng nhiệm vụ tập luyện và thi đấu.			
29	**Sinh cơ học TDTT**	Kết thúc học phần sinh viên **t**rình bày được những kiến thức có giá trị nền tảng và hệ thống về các chuyển động, cân bằng và vấn đề an toàn cho bộ máy vận động trong thể thao, khả năng chịu lực và cách thức tạo ra chuyển động của bộ máy vận động, ảnh hưởng của các ngoại lực lên các chuyển động trong thể thao Vận dụng được các quy luật cơ học trên cơ bắp của người trong vận động thể thao, đo lường và kiểm tra sinh cơ, các phương tiện hỗ trợ cho việc học, thực hành và luyện tập.		ĐH16 HK1	Thi lý thuyết
30	**Tâm lý học đại cương**	Kết thúc học phần sinh viên **t**rình bày được khái niệm cơ bản của tâm lý học đại cương. Trình bày được các vấn đề chung của tâm lý học, những cơ sở tự nhiên và xã hội của hoạt động tâm lý học, bản chất của sự hình thành tâm lý học, ý thức của con người. Vận dụng được các hoạt động nhận thức và vai trò của nhận thức đối với sự phát triển tâm lý, phát triển nhân cách làm cơ sở cho các phương pháp giảng dạy và huấn luyện trong quá trình sư phạm.		ĐH17 HK1	Thi lý thuyết
31	**Triết học Mác Lênin**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin, nắm vững những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ		ĐH17 HK1	Thi lý thuyết

		nghĩa Mác-Lênin - Hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa xã hội. Từ đó xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; giữ vững lập trường của sinh viên về chủ nghĩa xã hội; từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.			
32	**Thể dục**			ĐH17 HK1	Thi lý thuyết và thực hành
33	**Giải phẫu**	Kết thúc học phần sinh viên **t**rình bày được những kiến thức cơ bản về hình thái và cấu tạo cơ chế, đặc biệt về hình thái và cấu tạo của bộ máy vận động; của một số hệ thống cơ quan liên quan trực tiếp tới việc tiếp thu kiến thức ở các lĩnh vực: sinh lý học TDTT, sinh hoá học TDTT, vệ sinh học, y học TDTT, v.v… làm tiền đề cho việc tiếp thu kiến thức khoa học giáp ranh và khoa học ngành TDTT. Vận dụng được các nguyên tắc giảng dạy và huấn luyện thể thao; của môn giải phẫu học đối với công tác huấn luyện thể thao, tuyển chọn, đào tạo VĐV. - Giải thích được đặc điểm hình thái và cấu tạo cơ chế, đặc biệt về hình thái và cấu tạo của bộ máy vận động áp dụng trong hoạt động TDTT		ĐH17 HK1	Thi lý thuyết
34	**Tin học đại cương**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày cơ bản nhất về các phần mềm văn phòng, khai thác và sử dụng các phần mềm trong việc soạn thảo và xử lý bảng tính. Cập nhật các ứng dụng mới nhất của hệ thống phần mềm văn phòng, cách sử dụng Office Online.		ĐH17 HK1	Thi lý thuyết

		Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng như: soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lí bảng tính bằng Microsoft Excel, tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet. Áp dụng được các kiến thức đã học về tin học văn phòng vào cuộc sống và công việc.			
35	**Cử tạ**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa môn Cử tạ và phương pháp giảng dạy huấn luyện, tổ chức thi đấu và trọng tài…của môn thể thao này; nắm vững nguyên lý kỹ thuật, và những nguyên lý thực hiện các kỹ thuật của môn cử tạ, hình thành năng lực sư phạm. Tổ chức, tiến hành và quản lý được quá trình giảng dạy môn học. Hướng dẫn luyện tập cũng như biết vận dụng vào trong huấn luyện các tố chất thể lực.		ĐH17 HK1	Thi lý thuyết và thực hành
36	**Pháp luật đại cương**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức lý luận cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật nói chung, Nhà nước và Pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Từ đó, giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Vận dụng những kiến thức lý luận đó cũng giúp cho sinh viên hiểu biết hơn về pháp luật để vận dụng vào thực tiễn cuộc sông.		ĐH17 HK1	Thi lý thuyết
37	**Thực tập nghề nghiệp**	Thực tập ở trường THCS, PTTH, sinh viên thực hiện các nhiệm vụ như giáo viên ở trường thực tập: Thực tập dạy học và các hoạt động giáo dục ở trường THCS, THPT trên cơ sở chuẩn nghề nghiệp giáo viên; Tổng kết, đánh giá kết quả thực tập.	7	ĐH14 HK2	

38	**Thể thao chuyên ngành 7**	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hình thức, nội dung của kế hoạch huấn luyện môn thể thao chuyên ngành; nắm vững quy trình xây dựng kế hoạch huấn luyện theo nhiệm vụ, giai đoạn huấn luyện cụ thể và cho các đối tượng VĐV có trình độ khác nhau.	4	ĐH14 HK2	Thi lý thuyết và thực hành
39	**Khóa luận tốt nghiệp**	Xét cho những sinh viên có học lực từ loại khá trở lên. Mức độ yêu cầu đối với sinh viên: hiểu và biết cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản.	7	ĐH14 HK2	
40	**Lý thuyết Huấn luyện chuyên ngành**	Học phần nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và phương pháp huấn luyện mang tính tổng hợp, hoàn thiện kỹ thuật, chiến thuật, thể lực để đạt được thành tích cao. Tích lũy được những kinh nghiệm giảng dạy, huấn luyện, tổ chức thi đấu, trọng tài môn thể thao chuyên ngành đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội.	3	ĐH14 HK2	
41	**Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao**	Trang bị cho sinh viên về lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao với các nội dung sau: Phương pháp huấn luyện, Tuyển chọn và đào tạo VĐV, Quản lý công tác huấn luyện.	2	ĐH14 HK2	Thi lý thuyết
42	**Dinh dưỡng và hồi phục trong TDTT**	Cung cấp cho sinh viên nắm vững quá trình trao đổi chất, quá trình phản ứng của các men tiêu hóa tăng và nắm ðược chế ðộ dinh dýỡng hợp lý và quá trình hồi phục trong tập luyện thể thao.	2	ĐH14 HK2	Thi lý thuyết
43	**Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao 2**	Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận khoa học và hiện đại về các quy luật huấn luyện thể thao, thi đấu thể thao và thành tích thể thao cao nhất; đồng thời bồi dưỡng các phương pháp huấn luyện và thi đấu thể thao. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng các kiến thức và kỹ		ĐH15 HK2	Thi lý thuyết

		năng học được vào thực tiễn huấn luyện môn thể thao chuyên ngành.			
44	**Sinh lý huấn luyện TDTT**	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các cơ chế hoạt động của các cơ quan trong cơ thể, các quy luật hoạt động bao gồm cả lao động, sinh hoạt và hoạt động TDTT, biết cách sắp xếp hợp lý chế độ sinh hoạt hàng ngày, nhằm duy trì và nâng cao sức khỏe, tăng cường thể lực, nâng cao thành tích thể thao.		ĐH15 HK2	Thi lý thuyết
45	**Tuyển chọn và đào tạo VĐV**	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết về tổ chức huấn luyện trong quá trình đào tạo VĐV, nội dung chủ yếu là **huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, thể lực và tâm lý.** Nắm được kiến thức về góc độ sinh lý của cơ thể, các cơ quan chức năng sinh lý của VĐV, về góc độ tâm lý nắm rõ những tác động tâm lý của VĐV và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyển chọn và đào tạo VĐV.		ĐH15 HK2	Thi lý thuyết
46	**Thể thao chuyên ngành 6**	Kết thúc học phần sinh viên **v**ận dụng được những kiến thức tổ chức một giải đấu môn thể thao chuyên ngành cũng như những kiến thức cơ bản về phương pháp trọng tài môn thể thao chuyên ngành. - Xây dựng và vận hành công tác tổ chức một giải đấu môn thể thao chuyên ngành. - Phân tích, so sánh và điều tra, khảo sát thông qua kết quả tổ chức điều hành giải thi đấu và trọng tài môn thể thao chuyên ngành. - Thiết kế, đề xuất các phương án tổ chức thi đấu môn thể thao chuyên ngành.		ĐH15 HK2	Thi lý thuyết và thực hành
47	**Võ thuật ***	Kết thúc học phần sinh viên **t**rình bày được hệ		ĐH15 HK2	Thi lý thuyết

		thống những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa của các môn võ cổ truyền, Karatedo, Taekwondo và những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy và tổ chức thi đấu cũng như trọng tài các cấp. - Áp dụng được các bài tập của môn võ thuật để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động. - Vận hành và tổ chức công tác trọng tài và thi đấu môn võ thuật ở cơ sở.			và thực hành
48	**Quần vợt ***	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản của môn quần vợt, tạo điều kiện khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể tiếp tục hoạt động môn thể thao này và làm trọng tài quần vợt ở các giải cấp cơ sở. - Áp dụng được các bài tập của môn quần vợt để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động. - Vận hành và tổ chức công tác trọng tài và thi đấu môn quần vợt ở cơ sở.		ĐH15 HK2	Thi lý thuyết và thực hành
49	**Cầu lông ***	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những tri thức cơ bản của môn học, luật và phương pháp tổ chức thi đấu và giảng dạy môn cầu lông, những kỹ chiến thuật cơ bản quan trọng của môn cầu lông. - Áp dụng, đánh giá được các bài tập của môn cầu lông để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động. - Vận hành và tổ chức công tác trọng tài và thi đấu môn cầu lông ở cơ sở.		ĐH15 HK2	Thi lý thuyết và thực hành
50	**Bóng bàn ***	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm		ĐH15 HK2	Thi lý thuyết và thực hành

		vai trò của môn bóng bàn về những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật và phương pháp giảng dạy, về tổ chức thi đấu và trọng tài bóng bàn. - Áp dụng được các bài tập của môn bóng bàn để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động.			
51	**Giáo dục học đại cương**	Kết thúc học phần sinh viên **t**rình bày được khái niệm cơ bản của giáo dục học đại cương. Trình bày được các vấn đề chung của giáo dục học, những cơ sở tự nhiên và xã hội của hoạt động giáo dục học, bản chất của sự hình thành giáo dục học, ý thức của con người. Vận dụng được các hoạt động nhận thức và vai trò của nhận thức đối với sự phát triển giáo dục, phát triển nhân cách làm cơ sở cho các phương pháp giảng dạy và huấn luyện trong quá trình sư phạm.		ĐH 16 HK2	Thi lý thuyết
52	**Tư tưởng HCM**	Kết thúc học phần sinh viên **t**rình bày được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; - Sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống;		ĐH 16 HK2	Thi lý thuyết
53	**Phương pháp NCKH TDTT**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được các loại sai số, yếu tố nhiễu trong nghiên cứu, cách khống chế. Trình bày được các kỹ thuật chọn mẫu và cách tính toán cỡ mẫu trong nghiên cứu, phân biệt được các loại nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu cơ bản. - Trình bày được các mục tiêu nghiên cứu, lựa chọn được các biến số cần thiết cho mỗi mục		ĐH 16 HK2	Thi lý thuyết

		tiêu, viết được đề cương NCKH. Xây dựng và thiết kế được công cụ thích hợp để thu thập số liệu.			
54	**Tâm lý TDTT**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được khái niệm cơ bản của tâm lý học TDTT. Trình bày được các vấn đề chung của tâm lý TDTT, những cơ sở tự nhiên và xã hội của hoạt động tâm lý học TDTT, bản chất của sự hình thành tâm lý, ý thức của con người. Vận dụng được các hoạt động nhận thức và vai trò của nhận thức đối với sự phát triển tâm lý TDTT, phát triển nhân cách làm cơ sở cho các phương pháp giảng dạy và huấn luyện trong quá trình sư phạm.		ĐH 16 HK2	Thi lý thuyết
55	**Thể thao chuyên ngành 3**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về các tố chất thể lực đặc trưng của môn thể thao chuyên ngành, các phương pháp huấn luyện các tố chất thể lực, cũng như phương pháp sử dụng các phương tiện bổ trợ trong huấn luyện thể lực của môn thể thao chuyên ngành. Áp dụng được hệ thống các các phương pháp huấn luyện các tố chất thể lực, phương pháp sử dụng các phương tiện bổ trợ trong huấn luyện thể lực của môn thể thao chuyên ngành		ĐH 16 HK2	
56	**Vệ sinh ***	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức vệ sinh cơ bản về Vệ sinh Cá nhân, vệ sinh Dinh dưỡng, vệ sinh Môi trường, vệ sinh Tập luyện và thi đấu. Áp dụng một cách có hiệu quả các kiến thức ấy vào đời sống thực tiễn cũng như trong học tập và rèn luyện nhằm làm cho con người phát triển		ĐH 16 HK2	Thi lý thuyết

		toàn diện, có cuộc sống văn minh, lành mạnh và khoẻ mạnh.			
57	**Bóng đá ***	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm vai trò của môn bóng đá và những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy, về tổ chức thi đấu và trọng tài. - Áp dụng được các bài tập của môn bóng đá để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động. - Đánh giá, xây dựng kế hoạch hướng dẫn người tham gia tập luyện. - Vận hành và tổ chức công tác trọng tài và thi đấu bóng đá ở cơ sở.		ĐH 16 HK2	Thi lý thuyết và thực hành
58	**Bóng ném ***	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản của môn bóng ném, tạo điều kiện khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể tiếp tục hoạt động môn thể thao này và làm trọng tài bóng ném ở các giải cấp cơ sở. - Áp dụng được các bài tập của môn bóng ném để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động. - Đánh giá, xây dựng kế hoạch hướng dẫn người tham gia tập luyện. - Vận hành và tổ chức công tác trọng tài và thi đấu môn bóng ném ở cơ sở.		ĐH 16 HK2	Thi lý thuyết và thực hành
59	**Bóng chuyền ***	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm vai trò của môn bóng chuyền và những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật về phương pháp giảng dạy, về tổ chức thi đấu và trọng tài bóng chuyền. - Áp dụng được các bài tập của môn bóng		ĐH 16 HK2	Thi lý thuyết và thực hành

		chuyền để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động. - Đánh giá, xây dựng kế hoạch hướng dẫn người tham gia tập luyện. - Vận hành và tổ chức công tác trọng tài và thi đấu môn bóng chuyền ở cơ sở.			
60	**Bóng rổ ***	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được những cơ sở lý luận của môn bóng rổ, hình thành một số kỹ thuật động tác cơ bản của bóng rổ, trên cơ sở đó tự tập nâng cao sức khoẻ và năng lực chơi bóng rổ cho bản thân. - Áp dụng được các bài tập của môn bóng rổ để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động, một phương tiện nhằm phát triển thể lực. - Đánh giá, xây dựng kế hoạch hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia luyện tập. - Vận hành và tổ chức công tác trọng tài và thi đấu bóng rổ ở cơ sở.		ĐH 16 HK2	Thi lý thuyết và thực hành
61	**Kinh tế chính trị Mác Lênin**	Kết thúc học phần sinh viên **t**rình bày được kiến thức về bản chất của hàng hóa và nền sản xuất hàng hóa; các vấn đề liên quan đến thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường trong nền kinh tế hàng hóa. Người học nắm được các vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về giá trị thặng dư, quá trình tạo ra giá trị thặng dư, quá trình tích lũy tư bản cũng như các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; nắm được các kiến thức về bản chất của cạnh tranh và độc quyền, mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường, cũng như mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường.		ĐH17 HK2	Thi lý thuyết

		Người học nắm được các kiến thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng như các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.			
62	**Ngoại ngữ chuyên ngành 1**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được các thuật ngữ cơ bản, các nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp tiếng Anh ngành Huấn luyện thể thao. Vận dụng được để đọc hiểu và dịch một số tài liệu tiếng Anh chuyên ngành. Ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành trong hoạt động nghề nghiệp và tra cứu tài liệu bằng tiếng Anh.		ĐH17 HK2	Thi lý thuyết
63	**Toán thống kê**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được khái niệm xác xuất, thống kế cơ bản được sử dụng trong các báo chuyên đề hoặc báo cáo nghiên cứu khoa học; trình bày các phương pháp thống kê, các kiểm định thống kê. Vận dụng được khái niệm xác suất trong tổ chức giảng dạy, huấn luyện, thi đấu, tuyển chọn VĐV; dự báo và chọn lựa được phương pháp thống kê mô tả để trình bày số liệu huấn luyện một cách thuyết phục và rõ ràng; chọn lựa kiểm định thống kê phù hợp để kiểm định giả thuyết và tiến hành được các kiểm định thống kê đơn giản.		ĐH17 HK2	Thi lý thuyết
64	**Huấn luyện thể lực**	Kết thúc học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng tập luyện để phát triển thể lực, vận dụng đúng các nguyên tắc, phương pháp, các phương tiện trong tập luyện, hướng dẫn các hoạt động tập luyện phát triển thể lực ưa và yếm khí, nhanh nhẹn và linh hoạt.		ĐH17 HK2	Thi lý thuyết và thực hành
65	**Điền kinh**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được		ĐH17 HK2	Thi lý thuyết

		những kiến thức, kỹ năng cơ bản môn điền kinh. Phân tích một số kỹ thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn Điền kinh. Vận dụng các kiến thức về môn học trong hoạt động TDTT quần chúng, đáp ứng yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn hiện nay			và thực hành
66	**Thể thao chuyên sâu 1**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được hệ thống những kiến thức, kỹ năng và phương thức huấn luyện cơ bản của môn thể thao chuyên ngành với trọng tâm là hình thành hệ thống những kỹ thuật cơ bản môn thể thao chuyên ngành và hệ thống các bài tập nhằm phát triển thể lực chung – tiền đề để nâng cao thành tích môn thể thao lựa chọn. - Áp dụng được hệ thống các bài tập để phát triển thể lực chung từng bước nâng cao năng lực vận động.		ĐH17 HK2	Thi lý thuyết và thực hành
67	**Hành chính lưu trữ ***	Kết thúc học phần sinh viên trình bày được kiến thức lý luận và thực tiễn về văn bản quản lý hành chính và tài liệu lưu trữ. Nhận thức được vai trò của văn bản và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý và nghiên cứu khoa học. Vận dụng được phương pháp soạn thảo văn bản, tổ chức khoa học và quản lý văn bản. Biết cách lựa chọn văn bản để lưu trữ và phương pháp tra cứu, sử dụng tài liệu lưu trữ.		ĐH17 HK2	Thi lý thuyết
68	**Xã hội học đại cương ***	Kết thúc học phần sinh viên hiểu rõ các kiến thức cơ bản liên quan đến bộ môn Xã hội học như đối tượng nghiên cứu, lịch sử hình thành, chức năng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của Xã hội học; các phương pháp nghiên cứu và cách thức tiến hành điều tra Xã hội học. Ngoài		ĐH17 HK2	Thi lý thuyết

		ra còn tìm hiểu các nội dung cần quan tâm của một số chuyên ngành nghiên cứu Xã hội học như: xã hội học gia đình, xã hội học nông thôn - đô thị, xã hội học truyền thông đại chúng. Vận dụng các kiến thức và kỹ năng học được vào thực tiễn xã hội, áp dụng vào thực tiễn trong công tác giảng dạy và huấn luyện thể thao.			
69	**Giao tiếp sư phạm ***	Kết thúc học phần sinh viên **t**rình bày được Các vấn đề chung về giao tiếp và phương tiện giao tiếp; Giao tiếp sư phạm, đặc trưng, vai trò và hình thức giao tiếp sư phạm; Các nguyên tắc, các loại phong cách giao tiếp sư phạm. Vận dụng các kiến thức và kỹ năng về giao tiếp học được vào thực tiễn xã hội, áp dụng vào thực tiễn trong công tác giảng dạy và huấn luyện thể thao.		ĐH17 HK2	Thi lý thuyết

C1.3. Ngành: Quản lý thể dục thể thao

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
1	**Kinh tế thể thao**	Học phần này cung cấp cho sinh viên về các nguyên tắc kinh tế và tiếp thị cơ bản trong bối cảnh môi trường quản lý và tổ chức kinh doanh cũng như ngành thể dục, thể thao ở Việt Nam. Sinh viên sẽ được tiếp xúc với các lý thuyết, phương pháp, các vấn đề và quy trình tồn tại trong nền kinh tế thể thao và hệ thống tiếp thị hiện tại. Các kỹ thuật được sử dụng trong phân tích nền kinh tế và thông tin tiếp thị trong tổ chức thể dục, thể thao trong thực tiễn.	2	HK I	Thi Tự luận

2	**Quản lý sân bãi, công trình TT (Tự chọn)**	Học phần này cung cấp cho sinh viên lịch sử của các cơ sở thể dục, thể thao và sự khởi đầu của các cơ sở thể thao hiện đại ở quốc gia. Tiếp theo là hiểu biết về quy hoạch, quy mô phát triển, bố trí và phân bổ các công trình thể thao cho người sử dụng các công trình thể dục, thể thao. Vai trò của người quản lý về cách quản lý và thực hiện các công trình thể thao.	2	HK I	Thi Tự luận
3	**Xã hội hóa TDTT**	Học phần này cung cấp cho sinh viên những cơ sở chung về phương pháp, quy trình, cách thức xây dựng các loại kế hoạch, có khả năng vận dụng trong thực hành xây dựng và triển khai các loại kế hoạch.	2	HK I	Thi Tự luận
4	**Kế hoạch hóa TDTT**	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, quy trình, cách thức xây dựng các loại kế hoạch và triển khai quản lý, điều hành kế hoạch TDTT có hiệu quả.	2	HK I	Thi Tự luận
5	**Yoga**	Học phần này cung cấp cho sinh viên nắm vững các động tác cơ bản Yoga, có phương pháp, có kỹ thuật thực hành với mục đích giúp con người nhận thức về bản thân và tự nhiên một cách sâu sắc nhất	2	HK I	Thi TH&LT
6	**Quản lý thể thao thành tích cao (Tự chọn)**	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chung, lý luận và công tác quản lý của lĩnh vực thể thao thành tích cao như: Cơ sở lý luận của quản lý, cơ sở lý luận và thực tiễn của thể thao thành tích cao, kế hoạch hóa công tác huấn luyện, quản lý hệ thống huấn luyện thể thao thành tích cao, quản lý quá trình huấn luyện và thi đấu thể thao, quản lý công tác tuyển chọn vận động viên và công tác huấn luyện	3	HK I	Thi Tự luận

		đội tuyển.			
7	**Kinh tế đại cương**	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, vi mô. Giúp sinh viên hiểu biết về các nguyên tắc căn bản của kinh tế học đồng thời áp dụng các quan điểm kinh tế vào trong các bài toán kinh doanh.	2	HK I	Thi Tự luận
8	**Xã hội học thể thao (Tự chọn)**	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về xã hội học thể thao trong xã hội và thảo luận về các vấn đề văn hóa xã hội như sự công bằng. Các chủ đề thảo luận sẽ xoay quanh các vấn đề liên quan đến cấu trúc, chức năng và tổ chức thể dục, thể thao trong xã hội hiện đại.	2	HK I	Thi Tự luận
9	**Quản lý TDTT**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày các vấn đề liên quan đến quản lý xã hội thể thao; Xác định các nguyên tắc quản lý thể thao; Giải thích sự phát triển của quản lý thể thao như một ngành học; Thể hiện nhận thức và hiểu biết về thực hành hành chính trong Quản lý thể thao.	2	HK I	Thi Tự luận
10	**QL TTGT & DVTT – CN3**	Học phần này cung cấp cho sinh viên xác định ý nghĩa của việc giải trí và thú tiêu khiển cũng như vai trò của chúng trong xã hội. Sinh viên sẽ hiểu các hoạt động giải trí khác nhau trong khi xác định được các yếu tố của chính sách và thủ tục hỗ trợ các hoạt động giải trí trong thể dục, thể thao.	4	HK I	Thi Tự luận
11	**Luật và chiến lược phát triển Thể dục, thể thao**	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức có giá trị nền tảng, cơ bản về Luật thể dục, thể thao; Nghị định quy định chi tiết các điều trong luật thể dục, thể thao; Thông tư hướng dẫn thi hành các vấn đề liên quan đến luật thể dục, thể thao.	2	HK I	Thi Tự luận

12	**Trò Chơi Vận động**	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp biên soạn, khả năng hướng dẫn, tổ chức các trò chơi vận động. Biết vận dụng vào thực tiễn công tác giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.	2	HK I	Thi TH&LT
13	**Quản lý Thực hành Gym**	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về TDTT, phương phát triển thể lực trong phòng tập, về phương pháp tổ chức tập luyện; hình thành kỹ năng thực hiện các dạng bài tập, vận dụng lý luận – phương pháp vào thực tiễn hướng dẫn tập luyện.	2	HK I	Thi TH&LT
14	**QL TTGT & DVTT – CN1**	Học phần này cung cấp cho sinh viên xác định ý nghĩa của việc giải trí và thú tiêu khiển cũng như vai trò của chúng trong xã hội. Sinh viên sẽ hiểu các hoạt động giải trí khác nhau trong khi xác định được các yếu tố của chính sách và thủ tục hỗ trợ các hoạt động giải trí trong thể dục, thể thao.	4	HK I	Thi Tự luận
15	**Quản lý Thể thao giải trí (Tự chọn)**	Học phần này cung cấp cho sinh viên xác định ý nghĩa của việc giải trí và thú tiêu khiển cũng như vai trò của chúng trong xã hội. Sinh viên sẽ hiểu các hoạt động giải trí khác nhau trong khi xác định được các yếu tố của chính sách và thủ tục hỗ trợ các hoạt động giải trí trong thể dục, thể thao.	2	HK I	Thi Tự luận
16	**Quản lý TDTT**	Kết thúc học phần sinh viên trình bày các vấn đề liên quan đến quản lý xã hội thể thao; Xác định các nguyên tắc quản lý thể thao; Giải thích sự phát triển của quản lý thể thao như một ngành học; Thể hiện nhận thức và hiểu biết về thực hành hành chính trong Quản lý thể thao.	2	HKII	Thi Tự luận

17	**Yoga**	Học phần này cung cấp cho sinh viên nắm vững các động tác cơ bản Yoga, có phương pháp, có kỹ thuật thực hành với mục đích giúp con người nhận thức về bản thân và tự nhiên một cách sâu sắc nhất	2	HK II	Thi TH&LT
18	**Kinh tế thể thao**	Học phần này cung cấp cho sinh viên về các nguyên tắc kinh tế và tiếp thị cơ bản trong bối cảnh môi trường quản lý và tổ chức kinh doanh cũng như ngành thể dục, thể thao ở Việt Nam. Sinh viên sẽ được tiếp xúc với các lý thuyết, phương pháp, các vấn đề và quy trình tồn tại trong nền kinh tế thể thao và hệ thống tiếp thị hiện tại. Các kỹ thuật được sử dụng trong phân tích nền kinh tế và thông tin tiếp thị trong tổ chức thể dục, thể thao trong thực tiễn.	2	HK II	Thi Tự luận
19	**Quản lý tổ chức sự kiện thể thao**	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổ chức sự kiện thể thao. Cung cấp cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể đọc tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác học tập chuyên môn và những kiến thức Truyền thông cơ bản TDTT, cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể đọc tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác học tập chuyên môn.	2	HK II	Thi Tự luận
20	**Quản lý sân bãi, công trình TT (Tự chọn)**	Học phần này cung cấp cho sinh viên lịch sử của các cơ sở thể dục, thể thao và sự khởi đầu của các cơ sở thể thao hiện đại ở quốc gia. Tiếp theo là hiểu biết về quy hoạch, quy mô phát triển, bố trí và phân bổ các công trình thể thao cho người sử dụng các công trình thể dục, thể thao. Vai trò	2	HKII	Thi Tự luận

		của người quản lý về cách quản lý và thực hiện các công trình thể thao.			
21	**QL TTGT & DVTT – CN4**	Học phần này cung cấp cho sinh viên xác định ý nghĩa của việc giải trí và thú tiêu khiển cũng như vai trò của chúng trong xã hội. Sinh viên sẽ hiểu các hoạt động giải trí khác nhau trong khi xác định được các yếu tố của chính sách và thủ tục hỗ trợ các hoạt động giải trí trong thể dục, thể thao.	4	HK I	Thi Tự luận
22	**Quản lý HCNN**	Lý luận chung về Nhà nước và quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước ngành Giáo dục – Đào tạo;	2	HK II	Thi Tự luận
23	**Xã hội học thể thao (Tự chọn)**	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về xã hội học thể thao trong xã hội và thảo luận về các vấn đề văn hóa xã hội như sự công bằng. Các chủ đề thảo luận sẽ xoay quanh các vấn đề liên quan đến cấu trúc, chức năng và tổ chức thể dục, thể thao trong xã hội hiện đại.	2	HK II	Thi Tự luận
24	**Golf (Tự chọn)**	Học phần này cung cấp cho sinh viên phương pháp cách thức quản lý, điều hành trong hoạt động CLB, kỹ năng cơ bản giúp người chơi dễ dàng nắm bắt những yêu cầu kỹ thuật trong từng cú đánh và trải nghiệm thực tế cách xử lý tình huống trên sân.	2	HK II	Thi TH&LT
25	**QL TTGT & DVTT – CN2**	Học phần này cung cấp cho sinh viên xác định ý nghĩa của việc giải trí và thú tiêu khiển cũng như vai trò của chúng trong xã hội. Sinh viên sẽ hiểu các hoạt động giải trí khác nhau trong khi xác định được các yếu tố của chính sách và thủ tục hỗ trợ các hoạt động giải trí trong thể dục, thể thao.	4	HK II	Thi Tự luận

C2. Đại học hệ liên thông

C2.1. Ngành **Giáo dục thể chất**

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
1	**Pháp luật đại cương**	Xác định rõ cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, nắm vững những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thông pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.	2	20/10-04/11	Thi LT
2	**Toán thống kê**	- Học phần này giải quyết cho sinh viên nắm những kiến thức cơ bản về xác xuất, hoán vị, tổ hợp; Định nghĩa xác xuất cổ điển; Dãy phép thử; Đại lượng ngẫu nhiên; Hàm phân bố; Các số đặc trưng; Thống kê; Lý thuyết mẫu; Hồi quy và tương quan.	2	20/10-04/11	Thi LT
3	**Ngoại ngữ cơ sở**	Xác định cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng, rèn luyện sinh viên các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Tất cả các kỹ năng và các yếu tố ngôn ngữ được dạy đan xen với nhau. Kết thúc các học phần, sinh viên có khả năng nói và viết những chủ đề kinh nghiệm cá nhân, kế hoạch trong tương lai, có những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp, và nghiên cứu chuyên môn.	2	24/11-09/12	Thi LT
4	**Phương pháp NCKH**	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH,	2	24/11-09/12	Thi LT

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		bước đầu biết tổ chức triển khai và tiến hành nghiên cứu một đề tài khoa học, biết cách viết và trình bày một bản báo cáo khoa học theo đúng trình tự quy định.			
5	**Sinh cơ học TDTT***	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức có giá trị nền tảng và hệ thống về các chuyển động, cân bằng và vấn đề an toàn cho bộ máy vận động trong thể thao, khả năng chịu lực và cách thức tạo ra chuyển động của bộ máy vận động. Ứng dụng các quy luật cơ học trên cơ bắp của người trong vận động thể thao, đo lường và kiểm tra sinh cơ, các phương tiện hỗ trợ cho việc học, thực hành và luyện tập.	2	12/01-27/01	Thi LT
6	**Cờ vua ***	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn học cờ vùa về lý luận, kỹ năng thực hành cờ thua, năng lực tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu cờ vua tại cơ sở.	2	15/12-07/01	Thi LT
7	**Tâm lý học TDTT**	- Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản có chọn lọc về đặc điểm, bản chất và các quy luật của các hoạt động tâm lý trong lĩnh vực TDTT làm cơ sở cho các phương pháp giảng dạy, huấn luyện và thi đấu TDTT.	2	12/01-27/01	Thi LT
8	**XHH đại cương**	Nội dung học phần xác định khái quát lịch sử hình thành, sự phát triển của xã hội học. Những điều kiện và tiền đề thực tiễn ra đời của xã hội học, tiền đề về tư tưởng, lý luận khoa học của một số nhà xã hội học. Trên cơ sở khái niệm, đối tượng, chức năng của xã hội học, môn học cũng làm rõ các phạm trù và các khái niệm xã hội học.	2	22/7-05/8	Thi LT

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		Phương pháp nghiên cứu xã hội học.			
9	**Ngoại ngữ chuyên ngành**	- Học phần này triển khai cho sinh viên nắm được các từ, thuật ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực thể thao; Một số kiến thức ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; Làm được một số bài trong giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành; Làm quen với việc đọc hiểu được một số bài học về chuyên ngành trong thể thao.	3	02/7-25/7	Thi LT
10	**Sinh lý học TDTT**	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có thể ứng dụng vào thực tế về các môn học thực hành, hiểu biết cơ chế hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.	2	24/6-10/7	Thi LT
11	**Lý luận chính trị**	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những nguyên lý và quy luật cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, những quy luật cơ bản về sự phát triển xã hội; Chủ nghĩa xã hội và quá độ lên CNXH ở Việt Nam; Sự ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, khái quát quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ 1930 đến nay; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.	3	15/12-07/01	Thi LT
12	**Lý luận và PP GDTC**	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về TDTT, qua đó các em có thể xác định những kiến thức về bản chất của TDTT, về phương pháp tổ chức các quá trình giáo dục thể chất, hình thành kỹ năng vận dụng lý luận - phương pháp vào thực tiễn công tác, hình thành	4	20/5-21/6	Thi LT

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		niềm tin và tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên.			
13	**PPTH Bơi lội**	Cung cấp cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm, ý nghĩa môn bơi lội và phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài… của môn thể thao này; nắm vững nguyên lý kỹ thuật bơi, phương pháp dạy bơi ban đầu, trọng tài bơi lội cấp cơ sở.	3	21/5-29/6	Thi LT + TH
14	**TT CN BR + BB 1**	- Sinh viên nắm vững những kiến thức, kỹ năng và bước đầu biết vận dụng phối hợp kỹ, chiến thuật để nâng cao thành tích môn thể thao. Tập luyện nhằm phát triển thể lực chung.	3	20/5-28/6	Thi LT + TH
15	**TT CN BR + BB 2**	- Sinh viên nắm vững những kiến thức, kỹ năng và bước đầu biết vận dụng phối hợp kỹ, chiến thuật để nâng cao thành tích môn thể thao. Tập luyện nhằm phát triển thể lực chung.	3	02/7-10/8	Thi LT + TH
16	**Bóng chuyền ***	- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử, đặc điểm, tác dụng, luật, nguyên lý về các kỹ thuật môn Bóng chuyền. Biết phương pháp tổ chức thi đấu, hướng dẫn tập luyện ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, phổ thông và công tác phong trào tại các tỉnh, thành, ngành. Đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần rèn luyện ý chí và phẩm chất đạo đức, tác phong. Nâng cao chất lượng đào tạo trong thời kỳ đổi mới hiện nay.	3	21/5-29/6	Thi LT + TH
17	**Cầu lông ***	- Học phần này cung cấp cho sinh viên phát triển toàn diện, nắm vững các kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành, về lịch sử phát triển môn Cầu	3	01/7-12/8	Thi LT + TH

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		lông, nguyên lý chung, kỹ thuật thành thạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức và trọng tài.			

Cao học

C1.4. Ngành: **Giáo dục học**

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
1	Nghiên cứu khoa học	Trang bị đầy đủ những kiến thức lý luận về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT và một số lĩnh vực liên quan, giúp học viên biết vận dụng thành thạo trong thực tiễn công tác nghiên cứu. Trên cơ sở nắm vững bản chất logic của nghiên cứu khoa học, học viên biết phát hiện vấn đề khoa học, biết ứng dụng các phương pháp nghiên cứu để thu nhận và xử lý thông tin, biết tổ chức và triển khai nghiên cứu một đề tài khoa học, đặc biệt biết thực hiện luận văn tốt nghiệp trình độ thạc sĩ.	04	HK 1	Tự luận
2	Đo lường TDTT	Nâng cao về kiến thức của đo lường thể thao, các phương pháp đo lường trong thể thao, vận dụng kiến thức đo lường trong nghiên cứu khoa học TDTT, có thể đánh giá, dự báo chuẩn xác xu thế phát triển thành tích vận động viên thể thao. Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.	04	HK 1	Tự luận
3	Chính sách, chiến lược phát triển TDTT	Trên cơ sở giới thiệu khái quát về đường lối phát triển TDTT của đất nước qua các thời kỳ, các chuyên đề về chủ trương, đường lối, chính sách, phát triển TDTT sẽ góp phần làm cho học viên nắm vững về chiến lược phát triển TDTT của Đảng và Nhà nước. Trang bị cho học viên những văn bản liên quan đến đường lối phát triển TDTT giúp học viên có định hướng đúng đắn về sự nghiệp TDTT của đất nước. Từ đó, biết vận dụng vào trong thực tiễn công tác	02	HK 1	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		của mình.			
4	Kinh tế học TDTT	- Một số vấn đề chung về kinh tế học TDTT trong hoạt động kinh thế, những nội dung cơ bản của kinh tế TDTT - Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh tế TDTT để đặt nền móng cho việc ứng dụng vào tổ chức, quản lý các hoạt động đa dạng của TDTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. - Học viên nắm được những khái niệm chung nhất về kinh tế học, kinh tế học TDTT, những nội dung cơ bản của kinh tế TDTT theo định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta, hàng hóa dịch vụ thể thao…	04	HK 1	Tự luận
5	Sinh lý TDTT	- Cung cấp cho học viên những kiến thức nâng cao và mở rộng về lĩnh vực sinh lý học TDTT. Làm cơ sở cho học viên tiếp thu và giải quyết tốt nhiệm vụ học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành như: Tâm lý học TDTT, Y học TDTT, Lý luận và phương pháp TDTT. Trang bị cho học viên năng lực ứng dụng và tổ chức thực hiện quá trình Giáo dục thể chất và Huấn luyện TDTT phù hợp với đặc điểm sinh lý lứa tuổi và đặc điểm sinh lý các loại hình hoạt động vận động.	04	HK 2	Tự luận
6	Chuyên ngành Huấn luyện 1	Trang bị và nâng cao cho học viên cao học những tri thức khoa học huấn luyện về việc vận dụng các phương tiện, phương pháp huấn luyện thể lực, kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, ý chí … trên cơ sở đó xác định được lượng vận động, lập kế hoạch huấn luyện và thi đấu thể thao. Qua đó, đánh giá được trình độ tập luyện của vận động viên các môn thể thao nhằm nâng cao thành tích thể thao. Giúp cho học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.	04	HK 2	Tự luận
7	Chuyên ngành Huấn luyện 2		05	HK 3	Tự luận
8	Chuyên ngành Quản lý TDTT 1	Nâng cao kiến thức có tính bản chất về khoa học quản lý, tổ chức bộ máy, cán bộ TDTT, công tác kế hoạch hóa, các lĩnh vực hoạt	04	HK 2	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
9	Chuyên ngành Quản lý TDTT 2	động, công tác xã hội hóa TDTT, khoa học quản lý và tư duy phát triển TDTT … Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.	05	HK 3	Tự luận
10	Chuyên ngành Thể thao trường học 1	Những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT ở nước ta; Các nhiệm vụ, nội dung và hình thức cơ bản về công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho học sinh phổ thông, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.	04	HK 2	Tự luận
11	Chuyên ngành Thể thao trường học 2		05	HK 3	Tự luận
12	Chuyên ngành Y học TDTT 1	Trang bị kiến thức y học hướng tới mục tiêu giữ gìn và tăng cường sức khỏe, nâng cao trình độ tập luyện, kéo dài tuổi thọ, phòng ngừa và điều trị chấn thương bệnh lý thể thao, yêu cầu đảm bảo vệ sinh tập luyện và cơ sở y học cho công tác tuyển chọn thể thao, kiểm tra Doping trong thể thao.	04	HK 2	Tự luận
13	Chuyên ngành Y học TDTT 2	Trang bị và đòi hỏi học viên nắm vững kiến thức lý luận cơ bản và kỹ năng thực hành về các lĩnh vực: Kiểm tra và đánh giá năng lực chức phận cơ thể trong vận động, mức độ phát triển thể chất và trình độ tập luyện của VĐV bằng các phương pháp y sinh, nắm vững cơ sở lý thuyết về mệt mỏi, hồi phục và các phương pháp hồi phục sức khỏe, nâng cao năng lực vận động.	05	HK 3	Tự luận
14	Huấn luyện thể thao	Trang bị cho học viên tri thức khoa học huấn luyện về việc vận dụng các phương tiện, phương pháp huấn luyện thể lực, kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, ý chí … trên cơ sở đó xác định được lượng vận động, lập kế hoạch huấn luyện và thi đấu thể thao. Qua đó, đánh giá được trình độ tập luyện của vận động viên các môn thể thao nhằm nâng cao thành tích thể thao. Giúp cho học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ.	03	HK 2	Tự luận
15	Tâm lý học TDTT	Những kiến thức cơ bản và nâng cao về khoa học Tâm lý TDTT, đặc biệt là những quy luật cơ bản của sự phát triển tâm lý của	3		Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		người tập trong những điều kiện hoạt động TDTT, cung cấp cơ sở khoa học cho các phương pháp tuyển chọn, giảng dạy và huấn luyện nhằm phát huy tốt nhất tiềm năng của người tập. Bồi dưỡng kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn giảng dạy, huấn luyện và nghiên cứu khoa học của học viên.		HK3	
16	Quản lý học TDTT	- Nâng cao kiến thức có tính bản chất về quản lý công tác TDTT quần chúng và TDTT trường học, phương pháp quản lý. Kiến thức quản lý công tác TDTT quần chúng và TDTT trường học, các hoạt động quản lý của đơn vị TDTT cơ sở và chức năng nhiệm vụ của cán bộ quản lý. Giúp học viên biết ứng dụng kiến thức đã học để hoàn thành luận văn thạc sĩ. - Dành cho học viên cao học chuyên về giáo dục thể chất -Nghiên cứu trước tài liệu, chuẩn bị các ý kiến đề xuất trong quá trình lên lớp - Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu theo sự hướng dẫn của giảng viên	04	HK 2	Tự luận
17	Y học TDTT	Trang bị cho học viên kiến thức chuyên ngành y sinh học hướng tới mục tiêu tăng cường và giữ gìn sức khỏe, nâng cao trình độ tập luyện, kéo dài tuổi thọ, phòng ngừa và điều trị chấn thương bệnh lý thể thao, đặt ra các yêu cầu cơ sở y sinh học cho công tác tuyển chọn thể thao. Học viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn của công tác giảng dạy và huấn luyện, có năng lực tổ chức và thực hành các test y sinh cũng như kỹ năng thao tác trên phương tiện y sinh hiện có để phục vụ công tác thu thập thông tin nghiên cứu.	04	HK 3	Tự luận
18	Lý luận và Phương pháp	Những vấn đề chung của Lý luận và phương pháp TDTT, những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT ở nước ta, các phương tiện, nguyên tắc và phương pháp giáo dục thể chất, dạy	04	HK 3	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
	TDTT	học động tác và giáo dục các tố chất thể lực, lập kế hoạch và kiểm tra đánh giá công tác GDTC, huấn luyện thể thao.			
19	Lý luận thể thao thành tích cao	Trang bị cho học viên tri thức về lý luận tuyển chọn tài năng thể thao, huấn luyện thể thao, thi đấu thể thao thành tích cao. Lý luận và thực tiễn huấn luyện thể thao, kế hoạch huấn luyện thể thao thành tích cao luận của từng môn thể thao hoặc nhóm môn thể thao. Giúp học viên thấy được các khâu thuộc một hệ thống huấn luyện thể thao thành tích cao không thể tách rời nhau mà hỗ trợ, bổ sung cho nhau.	04	HK 3	Tự luận
20	Lý luận và PP TDTT trường học	Những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT ở nước ta; Các nhiệm vụ, nội dung và hình thức cơ bản về công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho học sinh phổ thông, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.	04	HK 4	Tự luận
21	Tuyển chọn tài năng thể thao	Nâng cao kiến thức chuyên ngành tuyển chọn tài năng thể thao hướng tới mục tiêu học viên nắm được các phương pháp, các giai đoạn tuyển chọn cơ bản, mô hình VĐV cấp cao – VĐV trẻ, dự báo tài năng thể thao, các vấn đề di truyền, tuổi sinh học trong tuyển chọn, thời kì mẫn cảm phát triển các tố chất thể lực. Học viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn của công tác giảng dạy và huấn luyện, có năng lực tổ chức và thực hành tuyển chọn tài năng thể thao thông qua các test, các chỉ số y sinh học, trắc nghiệm tâm lý, kỹ thuật, chiến thuật … thao tác trên các phương tiện hiện có để phục vụ công tác thu thập thông tin nghiên cứu.	04	HK 4	Tự luận
22	Luận văn tốt nghiệp	-Luận văn của chương trình theo định hướng ứng dụng là một báo cáo chuyên đề kết quả nghiên cứu giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoặc báo cáo kết quả tổ chức, triển khai áp dụng một nghiên cứu lý thuyết, một mô hình mới... trong lĩnh vực	10	HK 2,3,4	Báo cáo

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương Pháp đánh giá SV
		chuyên ngành vào thực tế; - Luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn, giá trị văn hoá, đạo đức và phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam; -Luận văn phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ. Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác hoặc của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ, rõ ràng tại vị trí trích dẫn và tại danh mục tài liệu tham khảo. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào; - Luận văn được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa.			

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Cầu lông	2021	
2	Giáo trình Xã hội học	2021	
3	Sách tham khảo Toán kinh tế trong thể thao	2021	
4	Sách tham khảo Quản lý công trình Thể thao	2021	

5	Sách tham khảo Bóng đá cộng đồng	2021	
6	Sách tham khảo Giáo dục Quốc phòng An ninh	2022	
7	Sách tham khảo Giáo dục thể chất trong trường học	2023	
8	Giáo trình cờ vua		
9	Giáo trình xã hội hóa TDTT		
10	Giáo trình Phương pháp NCKH trong TDTT		
11	Giáo trình Trò chơi vận động		
12	Sách chuyên khảo Chương trình tập luyện phục hồi gối sau chấn thương đứt giây chằng		

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Cử nhân	"Nghiên cứu các biện pháp phát triển phong trào tập luyện TDTT quần chúng tại thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi".	Nguyễn Thị Lệ Thương Nguyễn Thị Kim Tình	TS Trần Mạnh Hưng	

2	Cử nhân	"Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đòn đá vòng cầu (mawashi) cho nữ VĐV lứa tuổi 15-16, tỉnh Gia Lai".	Phạm Ngọc Thạch	TS Trần Mạnh Hưng	
3	Cử nhân	Nghiên cứu bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật bơi trườn sấp cho nam VĐV bơi lứa tuổi 11-12 trung tâm Huấn luyện và thi đấu tỉnh Kon Tum"	Nguyễn Quang Tin	TS Lê Tiến Hùng	
4	Cử nhân	"Nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa các giải thi đấu Thể thao cho học sinh THCS ở thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị"	Hồ Thị Yên Ly Đỗ Thị Xuân Thương	TS Lê Huy Hà	
5	Cử nhân	"Nghiên cứu bài tập nâng cao kỹ thuật bạt cầu cho nam VĐV Cầu lông lứa tuổi 13-14 trung tâm Huấn luyện và thi đấu Thể thao tỉnh Gia Lai"	Huỳnh Nguyễn Nhật Long	TS Lê Tiến Hùng	
6	Cử nhân	"Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển phong trào Khiêu vũ trên địa bàn thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam"	Nguyễn Văn Lâm	ThS Trần Ngọc Hải	
7	Cử nhân	"Lựu chọn giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại khóa TDTT cho học sinh trường THCS Chu Văn An, huyện Đăk Pơ tỉnh Gia Lai"	Nguyễn Tấn Lợi Phan Thị Mỹ Ngọc	TS Đỗ Ngọc Quang	
8	Cử nhân	"Nghiên cứu biện pháp chuyên môn nâng cao hứng thú tập luyện cho võ sinh CLB Võ cổ truyền Việt Nam huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam"	Phan Thị Mỹ Luyến	TS Lê Huy Hà	

9	Cử nhân	"Đề xuất giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng đá cho học sinh trường THPT Tôn Thất Tùng quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng"	Lê Văn Hoàng	TS Đỗ Ngọc Quang	
10	Cử nhân	"Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh bột phát cho nam học sinh CLB Bóng chuyền trường THPT Nguyễn Dục, Huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam"	Nguyễn Quốc Tuấn Nguyễn Văn Thái	TS Đỗ Ngọc Quang	
11	Cử nhân	"Lựa chọn các trò chơi vận động phát triển thể lực chung cho võ sinh CLB Karate-do quận Thanh khê, thành phố Đà Nẵng"	Nguyễn Thị Thuỳ Ngân Nguyễn Thuỳ Mỹ Huyền	TS Nguyễn Tuấn Anh (võ)	
12	Cử nhân	"Đề xuất các biện pháp khắc phục trạng thái tâm lý bất lợi trước thi đấu cho nam VĐV lứa tuổi 12-14 CLB Karate-do trường THPT Phan Châu Trinh thành phố Đà Nẵng"	Lang Văn Thìn Trịnh Hào Vinh	TS Nguyễn Tuấn Anh (võ)	
13	Cử nhân	"Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên chuyên ngành bóng đá năm thứ 2, ngành Giáo dục thể chất, trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng"	Trần Duy Long Phạm Văn Hòa	ThS Trần Quốc Dũng	
14	Cử nhân	"Nghiên cứu biện pháp phát triển phong trào tập luyện bơi cho học sinh tiểu học trên địa bàn huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk"	Bùi Đăng Thịnh	ThS Nguyễn Văn Quý	
15	Cử nhân	"Đề xuất giải pháp phòng chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị"	Hồ Văn Hậu	ThS Bùi Đăng Toản	

16	Cử nhân	Nghiên cứu đề xuất các môn thể thao giải trí nâng cao hiệu quả du lịch cộng đồng tại Hoà Bắc, Hoà Vang, Đà Nẵng.	Trương Sĩ	ThS Bùi Đăng Toản	
17	Cử nhân	Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng chuyền hơi trên địa bàn huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.	Phạm Thị Kim Trâm	ThS Trần Thị Kim Thoa	
18	Cử nhân	Lựa chọn một số trò chơi vận động nhằm phát triển sức nhanh cho nam lứa tuổi 5–6 tuổi Trường mầm non Cẩm Tú, thành phố Đà Nẵng.	Nguyễn Thị Giàu	ThS Nguyễn Đức Thiện	
19	Cử nhân	Nghiên cứu bài tập nâng cao hệu quả chiến thuật tấn công vị trí số 4 cho nam học sinh đội tuyển Bóng chuyền Trường THPT Con Cuông, Huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.	Hà Văn Vũ	TS Lê Huy Hà	
20	Cử nhân	Lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động câu lạc bộ Bơi lội quân khu 5 – Đà Nẵng.	Nguyễn Như Hoàng	ThS Nguyễn Nhất Hùng	
21	Cử nhân	Đề xuất giải pháp phát triển phong trào Bơi huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.	Đặng Văn Thành	ThS Phan Thanh Tin	
22	Cử nhân	Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào bơi an toàn cho học sinh lứa tuổi 9-10 Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	Bùi Thị Thuỳ Trang	ThS Lê Chí Hùng	
23	Cử nhân	Nghiên cứu biện pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục dưỡng sinh cho người cao tuổi huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.	Cao Thị Kiều Linh	TS Lê Huy Hà	

24	Cử nhân	Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên chuyên ngành Bơi lội khoá 15 ngành HLTT Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng.	Nguyễn Ngọc Huy	ThS Phan Thanh Tin	
25	Cử nhân	Lựa chọn bài tập nâng cao sức bật cho nữ học sinh đội tuyển bóng chuyền trường THPT Nguyễn Chí Thanh, tỉnh Quảng Bình.	Nguyễn Thị Linh Chi	TS Võ Văn Ca	
26	Cử nhân	Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa cho nam học viên lứa tuổi14–15 tại Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ em Chuyên Việt Đà Nẵng.	Lâm Bá Tiên	TS Trần Thanh Tiến	
27	Cử nhân	Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam học sinh môn Bóng đá lứa tuổi 12–13 Trường trung học cơ sở Nga My, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.	Lô Văn Quốc Khánh	ThS Trần Tùng Dương	
28	Cử nhân	Nghiên cứu biện pháp nâng cao năng lực trọng tài cho sinh viên chuyên ngành Bóng đá Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.	Cao Đình Duy	TS Nguyễn Thái Bền	
29	Cử nhân	Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đòn đá tống trước cho Võ sinh CLB karate-do huyện triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.	Phan Công Minh	ThS Dương Thị Mỹ Ngọc	
30	Cử nhân	Lựa chọn bài tập hoàn thiện kỹ thuật bơi trườn sấp cho nữ học viên lứa tuổi 10–12 câu lạc bộ bơi lội Cung thiếu nhi, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.	Dương Thị Cẩm	TS Nguyễn Mạnh Cường	

31	Cử nhân	Nghiên cứu biện pháp phát triển phong trào tập luyện thể thao cho người khuyết tật huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.	Nguyễn Ngọc Phúc	TS Lê Huy Hà	
32	Cử nhân	Lựa chọn các bài tập nhằm nâng cao hiệu quả kỹ thuật bỏ nhỏ cầu rơi gần lưới cho nam học viên lứa tuổi 14 – 15 CLB cầu lông Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.	Đậu Đức Mạnh	TS Lê Tiến Hùng	
33	Cử nhân	Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh di chuyển cho nữ VĐV cầu lông lứa tuổi 12–13 trung tâm thể thao tỉnh Gia Lai.	Dương Thành Chung	TS Phạm Quang Khánh	
34	Cử nhân	Lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả Marketing online cho các câu lạc bộ Karate-do trên địa bàn thị xã Quảng Trị - Quảng Trị.	Lê Ngọc Minh	ThS Dương Thị Mỹ Ngọc	
35	Cử nhân	Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả học kỹ thuật bơi tự do cho trẻ 9-10 tuổi CLB bơi thành phố Đà Lạt.	Nguyễn Hưng	ThS Đồng Thị Hương	
36	Cử nhân	Nghiên cứu lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả sút bóng cầu môn bằng mu trong bàn chân cho đội tuyển Bóng đá nam Trường THPT Thái Phiên – Thành phố Đà Nẵng.	Hoàng Thành Tuyên	ThS Nguyễn Đức Thiện	
37	Cử nhân	Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá mu chính diện cho nam học viên lứa tuổi 11–12 CLB đào tạo Bóng đá trẻ huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.	Lê Văn Hiếu	TS Trần Thanh Tiến	

38	Cử nhân	Lựa chọn bài tập bổ trợ nhằm hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch cho nam học viên bơi lứa tuổi 8-10 câu lạc bộ Đường đua xanh, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.	Phan Huy Hoàng	TS Nguyễn Mạnh Cường	
39	Cử nhân	Lựa chọn bài tập chuyên môn nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân cho nam sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Bóng đá Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.	Nguyễn Văn Ngọc Cẩm	ThS Đồng Thị Hương	
40	Cử nhân	Đề xuất biện pháp phát triển phong trào tập luyện bơi cho thiếu niên tuổi 12-15 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.	Nguyễn Văn Hùng	ThS Bùi Đăng Toản	
41	Cử nhân	Nghiên cứu lựa chọn bài tập nhằm nâng cao hiệu quả kỹ thuật phát cầu cho nam học viên lứa tuổi 13-14 CLB Cầu lông Nhà thi đấu đa năng, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.	Trần Ngô Ngọc Trâm	TS Lê Tiến Hùng	
42	Cử nhân	Lựa chọn bài tập phát triển sức bền bật nhảy cho đội tuyển bóng chuyền nam học sinh trường THPT Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.	Cao Thị Thanh Trà	TS Võ Văn Ca	
43	Cử nhân	Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật đỡ phát bóng thấp tay cho nam học sinh đội tuyển bóng chuyền trường THPT Quảng Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.	Trần Thị Trúc Quỳnh	ThS Trần Thị Kim Thoa	
44	Cử nhân	Nghiên cứu biện pháp phát triển phong trào tập luyện bóng chuyền cho phụ nữ huyện Krông Bông – tỉnh Đăk Lăk.	H Đông Niê	TS Lê Huy Hà	

45	Cử nhân	Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên chuyên ngành Bóng đá năm thứ ba ngành GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.	Từ Chánh Luân	TS Nguyễn Văn Quốc Dũng	
46	Cử nhân	Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên chuyên ngành Bóng đá năm thứ 2 Khoa HLTT – Trường ĐH TDTT Đà Nẵng.	Hoàng Thanh Trong	ThS Trần Trung Kiên	
47	Cử nhân	Lựa chọn bài tập phát triển khả năng phối hợp vận động cho nam VĐV bóng đá lứa tuổi 13-14 tỉnh KonTum.	Trần A Sơn	ThS Trần Trung Kiên	
48	Cử nhân	Nghiên cứu bài tập hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch cho nam sinh viên lứa tuổi 13-14 CLB bơi trường THCS Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, Tỉnh Quãng Ngãi.	Nguyễn Đức Chí	TS Lê Tiến Hùng	
49	Cử nhân	Đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hứng thú tập luyện cho Võ sinh CLB Vovinam – Việt võ đạo Trường Đức Trí TP. Đà Nẵng.	Phạm Kiều Mơ	TS Lê Tiến Hùng	
50	Cử nhân	Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh bền cho nam sinh viên chuyên ngành bóng đá khóa ĐH15 ngành Huấn luyện thể thao trường ĐHTDTT Đà Nẵng.	Nguyễn Hữu Phúc	ThS Đỗ Khánh Nam	
51	Cử nhân	Lựa chọn bài tập phát triển tố chất khéo léo cho nam sinh viên chuyên ngành Bóng Đá khóa ĐH 16 ngành HLTT – Trường ĐHTDTT Đà Nẵng.	Vũ Duy Nam	ThS Đỗ Khánh Nam	

52	Cử nhân	Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh di chuyển trong Bóng đá cho nam sinh viên chuyên ngành Bóng đá Khoa HLTT năm thứ nhất Trường ĐHTDTT Đà Nẵng.	Võ Như Trung	ThS Trần Trung Kiên	
53	Cử nhân	Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam VDV Điền kinh chạy cự ly trung bình lứa tuổi 16-17 Trung tâm HL&ĐT VĐV TDTT Thành Phố Đà Nẵng.	Võ Xuân Vĩnh	ThS Đỗ Khánh Nam	
54	Cử nhân	Nghiên cứu lựa chọn các bài tập phát triển sức mạnh bền cho nam VDV bơi trườn sấp cự ly 200m lứa tuổi 13-14 tại Trung tâm HL&ĐT VDV TP. Đà Nẵng.	Nguyễn Văn Đông	TS Trương Minh Hải	
55	Cử nhân	Đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hứng thú tập luyện cho các VDV năng khiếu môn Võ Karate Trung tâm HL&ĐT VĐV TDTT, TP. Đà Nẵng.	Trần Thị Nghĩa	TS Nguyễn Tuấn Anh	
56	Cử nhân	Nghiên cứu, lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn bơi hỗn hợp cự ly 200m cho nam sinh viên chuyên sâu bơi lội năm thứ 3 ngành HLTT - Trường ĐH TDTT Đà Nẵng.	Nguyễn Văn Hạnh	ThS Nguyễn Văn Quý	
57	Cử nhân	Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh bền tốc độ cho nam sinh viên năm 3 chuyên ngành HLTT – Trường ĐHTDTT Đà Nẵng.	Nguyễn Hữu Chuẩn	TS Trương Minh Hải	
58	Cử nhân	Nghiên cứu đề xuất giải pháp trát triển phong trào tập luyện bơi lội cho học sinh Tiểu học trên địa bàn quận Sơn Trà TP. Đà Nẵng.	Nguyễn Đặng Cho	TS Trương Minh Hải	

59	Cử nhân	Nghiên cứu, đánh giá trình độ kỹ thuật của sinh viên khóa 17 chuyên sâu Bóng Đá ngành HLTT Trường ĐH TDTT Đà Nẵng sau một năm tập luyện.	Nguyễn Trần Tuyết Trinh	ThS Nguyễn Đức Thiện	
60	Cử nhân	Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển phong trào tập luyện Gym cho nam thanh niên phường Nghĩa Lộ - TP. Quảng Ngãi TP – Tỉnh Quảng Ngãi.	Phan Điệp	TS Trương Minh Hải	
61	Cử nhân	Nghiên cứu bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong bơi bướm cho nam VĐV câu lạc bộ bơi lặn Đà Nẵng, lứa tuổi 18-22.	Hoàng Quý Phước		
62	Cử nhân	Ứng dụng bài tập Aerobic phát triển khả năng phối hợp vận động cho nữ học sinh câu lạc bộ thể dục trường Trung học phổ thông Ông Ích Khiêm, thành phố Đà Nẵng.	Phan Thị Hà	TS Trần Hữu Hùng	
63	Cử nhân	Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động câu lạc bộ bóng đá học sinh trườngTrung học phổ thông Ngũ Hành Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.	Lê Phan Gia Bảo	TS Trần Hữu Hùng	
64	Cử nhân	Lựa chọn bài tập bóng đá cộng đồng nâng cao hiệu quả giờ học tự chọn môn Giáo dục thể chất cho học sinh trường Tiểu học Trần Văn Ơn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.	Trần Thanh Tịnh	ThS Nguyễn Thị Phương	
65	Cử nhân	Đề xuất các biện pháp phát triển thương hiệu cho trung tâm thể thao HL Fitness tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.	Huỳnh Đình Thanh Tân	TS Lê Thị Trà Lý	

66	Cử nhân	"Lựa chọn bài tập phát triển SMTĐ đòn đá vòng cầu (Mawashi Geri) cho sinh viên chuyên ngành Karate khóa Đại học 14 trường Đại học TDTT Đà Nẵng"	Đoàn Văn Hải Nguyễn Thị Huyền	TS Nguyễn Tuấn Anh	
67	Cử nhân	"Nghiên cứu lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật đập cầu thuận tay cho nam học viên lứa tuổi 12-13 CLB Cầu lông nhà thi đấu đa năng huyện Núi Thành Quảng Nam"	Đậu Đức Mạnh Trần Ngô Ngọc Trâm	TS Lê Tiến Hùng	
68	Cử nhân	"Nghiên cứu bài tập thể dục nhằm hạn chế tình trạng thừa cân béo phì cho phụ nữ sau sinh trên địa bàn quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng"	Lê Ngọc Minh Nguyễn Văn Minh	TS Lê Huy Hà	
69	Cử nhân	"Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào bơi an toàn cho học sinh tiểu học tại TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lắk"	Lê Dương Minh Thảo	TS Phạm Quang Khánh	
70	Cử nhân	"Đề xuất các biện pháp khắc phục trạng thái tâm lý trước thi đấu cho VĐV Bơi lội lứa tuổi 10-12 trường năng khiếu TDTT tỉnh Đắk Lắk"	Trần Mỹ Thục Quyên	TS Nguyễn Văn Quốc Dũng	
71	Cử nhân	"Nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên trường Đại học TTT Đà Nẵng"	Lê T hị Thủy Phạm Thị Ngọc Trinh	TS Lê Huy Hà	
72	Cử nhân	"Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông phục vụ công tác tuyển sinh tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng"	Lê Trúc Phương Trần Hậu	TS Nguyễn Thái Bền	

73	Cử nhân	Nghiên cứu tác động các phương tiện truyền thông đối với việc lựa chọn thi tuyển vào trường Đại học TDTT Đà Nẵng	Trần Lộc Duy	TS Nguyễn Văn Quốc Dũng	
74	Cử nhân	Lựa chọn nhóm môn thể thao giải trí thân thiện với môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Nguyễn Huy Hoàng Lê Đặng Thành Nhã Nguyễn Phước Thái	TS Phạm Quang Khánh TS Lê Huy Hà	
75	Cử nhân	Nghiễn cứu biện pháp giáo dục hành vi học tập các môn học thực hành cho sinh viên ngành GDTC trường Đại học TDTT Đà Nẵng.	Huỳnh Hoài Bảo Ngân	TS Trần Thanh Tiến	
76	Cử nhân	Nghiên cứu biện pháp giảm thiểu vấn nạn bạo lực học đường cho học sinh các trường THCS thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.	Phan Thị Huỳnh Như Lê Nguyễn Xuân Quỳnh	TS Phạm Quang Khánh TS Lê Huy Hà	
77	Cử nhân	Ảnh hưởng của Yoga đối với Thể chất nữ học viên lứa tuổi 30-35, trung tâm Thiên Ân Yoga thành phố Đà Nẵng.	Dương Thị Cẩm Nhung H Roen knul	TS Nguyễn Thái Bền	
78	Cử nhân	Giải pháp tiếp cận doanh nghiệp cho sinh viên ngành QLTDTT sau tốt nghiệp.	Lê Ngọc Yến Nhung Tạ Thành An	TS Nguyễn Thái Bền	
79	Cử nhân	Nghiên cứu nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên khoa GDTC trường Đại học TDTT Đà Nẵng (dẫn chứng ở môn Bóng đá, Điền kinh).	Huỳnh Trần Phú Đạt Đỗ Tấn Đạt Đặng Huy Hoàng	TS Nguyễn Văn Quốc Dũng	

80	Cử nhân	Lựa chọn và ứng dụng trò chơi vận động (dân gian) nhằm phát triển thể lực chung cho học sinh lớp 3 trường Tiểu học số 2 Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.	Nguyễn Văn Luật Trần Thị Hoàng Từ Anh Kiệt	TS Nguyễn Văn Quốc Dũng	
81	Cử nhân	Đề xuất giải pháp phát triển năng lực giao tiếp sư phạm cho sinh viên khoa GDTC trường Đại học TDTT Đà Nẵng	Trần Thị Khánh Mai Phan Thị Dung Dung	TS Trần Thanh Tiến	
82	Cử nhân	Khảo sát thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển phong trào tập luyện Teakwondo trên địa bàn huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam.	Trần Bảo Thiên Đặng Công Hậu Lê Văn Nhật Nam	TS Phan Nguyên Cầu	
83	Cử nhân	Đề xuất biện pháp phòng tránh chấn thương thể thao cho sinh viên ngành GDTC trường Đại học TDTT Đà Nẵng.	Huỳnh Cơ Võ Phước Huân	TS Nguyễn Thị Quỳnh Mai	
84	Cử nhân	Lựa chọn bài tập vật lý trị liệu phục hồi chức năng sau khi bị giãn dây chằng khớp gối cho sinh viên khóa 15 trường Đại học TDTT Đà Nẵng.	Nguyễn Xuân Bắc Phan Công Dũng	TS Nguyễn Thị Quỳnh Mai	
85	Thạc sĩ	"Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam học viên lứa tuổi 14-15 CLB Cầu lông Trung tâm Văn hóa Thể thao quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng".	Dương Thị Ái	TS Lê Tiến Hùng	

86	Thạc sĩ	"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển kỹ thuật di chuyển cho nam học viên quần vợt lứa tuổi 9-10 tại học viện đào tạo quần vợt Golden Tennis Acamedy".	Bùi Thọ Tuấn Anh	TS Trần Thanh Tiến	
87	Thạc sĩ	"Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nữ VĐV đua thuyền Canoeing lứa tuổi 14 - 15 cho trung tâm Huấn luyện và Đào tạo VĐV thành phố Đà Nẵng".	Cao Đức Anh	TS Nguyễn Tuấn Anh (ĐK)	
88	Thạc sĩ	"Giải pháp phát triển phong trào bóng đá cộng đồng cho lứa tuổi 6-10 tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng".	Nguyễn Quang Quốc Công	TS Nguyễn Thái Bền	
89	Thạc sĩ	"Nghiên cứu lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả dạy bơi an toàn cho học sinh tại trường THCS Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng".	Lê Phú Cường	TS Nguyễn Văn Long	
90	Thạc sĩ	"Nghiên cứu ứng dụng bài tập phát triển thể lực chung cho học sinh khối 10 trường THCS - THPT Võ Văn Kiệt – Huyện Sông Hinh – Tỉnh Phú Yên".	Nguyễn Trọng Duy	TS Nguyễn Xuân Hùng	
91	Thạc sĩ	"Lựa chọn bài tập dạy bơi "sinh tồn" cho trẻ em 4-5 tuổi tại CLB Bơi lội Bốn Mùa, Thành phố Đà Nẵng".	Lê Nguyễn Minh Đạt	TS Trần Hữu Hùng	
92	Thạc sĩ	"Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam VĐV bơi cự ly 50m tự do lứa tuổi 15-16 trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Đà Nẵng".	Nguyễn Văn Đạt	TS Trương Minh Hải	

93	Thạc sĩ	“Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLB thể thao ngoài giờ cho học sinh THCS quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng”.	Đặng Quốc Đô	TS Trương Minh Hải	
94	Thạc sĩ	“Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả công tác TDTT trường học trong trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng”.	Nguyễn Anh Đức	TS Phạm Quang Thảo	
95	Thạc sĩ	“Lựa chọn trò chơi vận động phát triển thể lực chung cho học sinh khối 5 trường Tiểu học Trần Văn Ơn - quận Hải Châu – thành phố Đà Nẵng”.	Phan Viết Đức	TS Nguyễn Hải Đường	
96	Thạc sĩ	"Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất tại trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng".	Trần Thị Hải	TS Trần Mạnh Hưng	
97	Thạc sĩ	“Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn Bóng chuyền cho học sinh THPT trên địa bàn huyện Krông Bông tỉnh Đắk Lắk”.	Lê Văn Hiểu	TS Trần Xuân Khang	
98	Thạc sĩ	“Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam học sinh khối 4 trường Tiểu học Lê Đình Chinh, quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng”.	Lê Minh Hiếu	TS Võ Văn Quyết	

99	Thạc sĩ	“Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam vận động viên bơi cự ly 200 mét tự do lứa tuổi 13–14 tại trung tâm Huấn luyện và Đào tạo VĐV Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng”.	Lê Quang Hòa	TS Đỗ Thế Hồng	
100	Thạc sĩ	“Nghiên cứu lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học tại trường THPT Phan Châu Trinh thành phố Đà Nẵng”.	Lưu Văn Hoàn	TS Trương Minh Hải	
101	Thạc sĩ	“Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Xây dựng Miền Trung”.	Lại Văn Học	TS Đỗ Ngọc Quang	
102	Thạc sĩ	“Nghiên cứu ứng dụng bài tập phát triển thể lực cho học sinh khối 5, trường Tiểu học Lý Công Uẩn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng”.	Trần Mạnh Hùng	TS Dương Mạnh Thắng	
103	Thạc sĩ	“Nghiên cứu phát triển thể lực chung của học sinh trường THPT Tôn Thất Tùng thành phố Đà Nẵng”.	Nguyễn Vĩnh Hưng	TS Lê Tấn Đạt	
104	Thạc sĩ	“Nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học môn GDTC cho học sinh trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng”.	Nguyễn Viết Hy	TS Nguyễn Ngọc Tuấn	
105	Thạc sĩ	“Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn Cầu lông cho Công chức, viên chức ở thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi”.	Nguyễn Hoàng Khải	PGS.TS Trần Duy Hòa	

106	Thạc sĩ	"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nữ vận động viên súng trường hơi di động lứa tuổi 16 - 17 Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Đà Nẵng".	Huỳnh Thị Mai Khuyên	TS Nguyễn Văn Quốc Dũng	
107	Thạc sĩ	"Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho học sinh nam, nữ khối 5 trong hệ thống giáo dục Sky-line Đà Nẵng".	Nguyễn Hùng Luân	PGS.TS Trần Duy Hòa	
108	Thạc sĩ	"Nghiên cứu phát triển phong trào TDTT ngoại khóa cho học sinh trường THCS Nguyễn Huệ - Đà Nẵng".	Nguyễn Diệu Trà My	TS Trần Mạnh Hưng	
109	Thạc sĩ	"Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên ở trường Đại học TDTT Đà Nẵng".	Hoàng Quốc Nam	TS Đặng Quốc Nam	
110	Thạc sĩ	"Nghiên cứu bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14-15 trung tâm Huấn luyện Đào tạo TDTT Đà Nẵng".	Lê Thị Hồng Ngoan	PGS.TS Phan Thanh Hài	
111	Thạc sĩ	"Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào Thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn quận Liên chiểu, thành phố Đà Nẵng".	Nguyễn Thị Kiều Oanh	TS Nguyễn Tuấn Anh (ĐK)	
112	Thạc sĩ	"Xây dựng mô hình CLB Dancesport tại thành phố Đà Nẵng".	Ông Thị Phương Oanh	TS Nguyễn Sinh Thành	
113	Thạc sĩ	"Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam vận động viên võ cổ truyền lứa tuổi 15 - 16 tuổi Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo vận động viên thành phố Đà Nẵng".	Lê Hải Phi	TS Nguyễn Tuấn Anh (Võ)	

114	Thạc sĩ	"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam học sinh khối 7 trường THCS Nguyễn Lương Bằng quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng".	Đinh Thế Phong	TS Nguyễn Tuấn Anh (Võ)	
115	Thạc sĩ	"Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất trường Cao Đẳng Nghề Đà Nẵng".	Phan Văn Quế	TS Phạm Quang Khánh	
116	Thạc sĩ	"Nghiên cứu xây dựng chương trình giảng dạy Thể dục nhịp điệu (môn thể thao tự chọn) cho nữ học sinh khối 8 – trường THCS Đỗ Đăng Tuyển, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng".	Trần Thị Quế	TS Nguyễn Tuấn Anh (ĐK)	
117	Thạc sĩ	"Lựa chọn bài tập phát triển tố chất thể lực chuyên môn cho nam VĐV Karate năng khiếu lứa tuổi 12 – 13 huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình".	Nguyễn Trường Sơn	TS Dương Mạnh Thắng	
118	Thạc sĩ	"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ nhằm nâng cao thành tích bơi trườn sấp cự ly 50m cho nam lứa tuổi 14 – 15 trung tâm văn hóa quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng".	Nguyễn Trí Tâm	TS Võ Văn Ca	
119	Thạc sĩ	"Lựa chọn trò chơi vận động phát triển thể lực cho học sinh khối 8 trường THCS Lý Tự Trọng, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng".	Mai Trọng Tưởng	TS Võ Văn Vũ	
120	Thạc sĩ	"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho đội tuyển trẻ nữ Bóng chuyền bãi biển tại trung tâm HLTTQG Đà Nẵng"	Trương Hữu Tân	TS Phạm Hoàng Tùng	

121	Thạc sĩ	"Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho học sinh khối lớp 8 trường THCS Trưng Vương - Đà Nẵng".	Lê Xuân Tiến	TS Võ Văn Vũ	
122	Thạc sĩ	"Nghiên cứu lựa chọn bài tập phối hợp tấn công nhóm cho đội tuyển bóng đá nam 07 người trường THPT Khai Trí, thành phố Đà Nẵng".	Võ Minh Tuấn	TS Võ Văn Quyết	
123	Thạc sĩ	"Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam vận động viên đối kháng Võ Cổ truyền lứa tuổi 14-15, trung tâm Đào tạo và Huấn luyện VĐV Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng".	Nguyễn Trung Thiện	TS Nguyễn Thái Bền	
124	Thạc sĩ	" Nghiên cứu lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể thao trong trường học cho học sinh trường THCS Lý Thường Kiệt thành phố Đà Nẵng".	Trịnh Công Thủy	TS Phạm Quang Khánh	
125	Thạc sĩ	"Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chung cho nam học sinh khố 8 trường THCS Kim Đồng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng".	Lê Thị Thủy	TS Lê Huy Hà	
126	Thạc sĩ	"Nghiên cứu bài tập nâng cao tốc độ di chuyển cho nam học viên lứa tuổi 13-14 CLB Cầu Lông trung tâm GDTC trường Đại học Đà Nẵng".	Trần Thị Trang	TS Lê Huy Hà	
127	Thạc sĩ	"Nghiên cứu lựa chọn giải pháp phát triển phong trào thể dục dưỡng sinh cho người cao tuổi trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng".	Đặng Công Trâm	TS Nguyễn Hải Đường	

128	Thạc sĩ	“Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn vận động viên nam lứa tuổi 14-15 môn Bơi lội thành phố Đà Nẵng”.	Nguyễn Hải Triều	TS Võ Văn Vũ	
129	Thạc sĩ	“Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chung cho nam học viên lứa tuổi 10-11 CLB Bóng rổ Núi Thành quận Hải Châu – TP Đà Nẵng”.	Nguyễn Xuân Trung	TS Nguyễn Mạnh Cường	
130	Thạc sĩ	"Ứng dụng trò chơi vận động phát triển thể lực cho học sinh khối 4 trường Tiểu học Lý Công Uẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng".	Nguyễn Đức Hoàng Việt	TS Trần Mạnh Hưng	
131	Thạc sĩ	“Nghiên cứu bài tập phát triển linh hoạt đòn chân trong tập luyện và thi đấu Teakwondo cho vận động viên trẻ tại trung tâm HLTT quốc gia Đà Nẵng”.	Dương Xuân Vũ	TS Phạm Hoàng Tùng	
132	Thạc sĩ	“Nghiên cứu bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên lớp tự chọn Bóng rổ trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng”.	Trương Chí Vỹ	PGS.TS Nguyễn Thanh Tùng	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự

STT	Tên chủ đề hội nghị hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội nghị tổng kết công tác tuyển sinh năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ CTTS năm 2024	20/12/2023	Hội trường số 2 - Trường Đại học TDTT Đà Nẵng	110

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	Nghiên cứu biện pháp nâng cao vai trò cố vấn học tập tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng	Lê Huy Hà Lê Tiến Hùng Lê Hoàng Dũng	**Trong nước**	3/2022 – 3/2023	**13.000.000**	Các biện pháp đảm bảo tính khoa học, ứng dụng trong thực tế công tác cố vấn học tập tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng
2.	Biện pháp nâng cao hiệu quả học tập môn tiếng Anh nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên Đại học chính quy trường Đại học TDTT Đà Nẵng	Nguyễn Thị Mỹ Nga Bùi Thị Nhã Phương Nguyễn Thị Hồng Mến	**Trong nước**	3/2022 – 3/2023	**13.000.000**	Các biện pháp đảm bảo tính khoa học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên Đại học chính quy trường Đại học TDTT Đà Nẵng
3.	Nghiên cứu lựa chọn các trò chơi dưới nước cho sinh viên chuyên sâu bơi	Trần Thị Kim Anh Nguyễn Nhất Hùng Nguyễn Thị Hới	**Trong nước**	06/2022 – 06/2023	**23.868.250**	Đề tài đã lựa chọn được nhiều trò chơi

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	trường Đại học TDTT Đà Nẵng					dưới nước và ứng dụng vào thực tiễn công tác giảng dạy các cho sinh viên chuyên sâu bơi nhà trường
4.	Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả việc học tập phong cách Hồ Chí Minh tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng	Nguyễn Văn Vinh Phạm Quang Khánh Phạm Thị Thanh Thúy	**Trong nước**	06/2022 – 06/2023	**17.917.000**	Lựa chọn và ứng dụng thành công các giải pháp nâng cao hiệu quả việc học tập phong cách Hồ Chí Minh tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng
5.	Giải pháp nâng cao khả năng thích ứng với nghề nghiệp của sinh viên ngành GDTC tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng	Bùi Đăng Toản Đỗ Thị Thu Hiền Phạm Quang Khánh	**Trong nước**	09/2022 – 09/2023	**20.111.450**	Lựa chọn và ứng dụng thành công các giải pháp nâng cao khả năng thích ứng với nghề nghiệp của sinh viên ngành GDTC tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng
6.	Nghiên cứu cải tiến nội dung chương trình môn	Võ Văn Quyết Nguyễn Đức Thiện	**Trong nước**	09/2022 – 09/2023	**24.753.150**	Đề tài đã cải tiến nội dung chương trình

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	học chuyên ngành Bóng đá ngành HLTT nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội	Lê Thị Kim Loan				môn học chuyên ngành Bóng đá ngành HLTT nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội
7.	Xây dựng mô hình hoạt động bóng đá, bóng rổ cho các trường tiểu học tại thành phố Đà Nẵng	Nguyễn Thái Bền Nguyễn Việt Tuấn Huỳnh Việt Nam	**Trong nước**	01/2021-10/2023	**495.198.000**	Đề tài đã Xây dựng thành công mô hình hoạt động bóng đá, bóng rổ dành cho học sinh tại các trường tiểu học tại thành phố Đà Nẵng

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/ không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận /Công nhân	
						Ngày cấp	Giá trị đến

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/ không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận /Công nhân	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học TDTT Đà Nẵng	Tháng 11/2020	4,02; 3,94; 3,88; 3,86.	Số 03/2021/NQ-HĐKĐCLGD ngày 30/01/2021	Đạt chất lượng giáo dục	25/02/2021	25/02/2026

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Phan Thanh Hài